



NGUYỄN ĐOÀN - VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

Số « Thóc gạo »
(Tập 1)

Ảnh Võ an Ninh (Collection O.L.H.)
Số 172 - GIẤO 0940
29 AOUT 1943

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DU'NG

— Có tin rằng quan Đốc-sứ Nhật ở Đông-dương Kenkichi Yoshizawa ở Dalat về Saigon ngày 17 Aout, sẽ lập đại sứ phủ chính ở Saigon. Miền nam Đông-dương là nơi sản xuất và pháa phát gạo chúng các thu nông sản và là một trung-tâm điểm về kinh-tế của toàn xứ.

Việc quan Đốc-sứ thiếu đại sứ phủ vào Nam và bổ thêm viên chức vào tòa Đại-sứ sẽ góp một phần lớn vào công cuộc thất thất gần đây liên-lạc thân thiện giữa Nhật với Đông-dương.

Có tin rằng mới đây các nhà đương-chức Đông-dương cũng đã lấy thêm viên chức vào phòng Kinh-tế miền Nam, phòng việc Khoáng-sản và chính phủ Nam-kỳ đã định duyệt - trường lên thành một bộ Kinh-tế.

— Năm giờ chiều hôm chủ-nhật 15 Aout 1943, đoàn phái-hội Phật-giáo sang khảo-cứ về Phật-học ở Đông-dương đã tới thăm chùa Quán-Sứ Hanoi tức là hội-quán hội Phật-giáo trung ương xứ Bắc-kỳ.

Bốn vị hòa-thượng Nhật cũng các hòa-thượng trong hội Phật-giáo và các quan chức đều tề-tụ làm lễ ở trước bàn thờ đức Phật rồi vào khách-dương dự tiệc trà.

Ông Bùi thiện-Cần, phó hội-trưởng hội Phật-giáo học mới bài diễn văn bằng tiếng Nam đại ý cảm ơn các hòa-thượng Nhật, tất cả các quan chức thân-hào cùng

tin-dở đã tới dự ngày lễ làm chay cho vong linh người chết nhất là những người chết vì chiến tranh.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-quan cho lập một phòng nhận đơn xin thuê nhà ở các thành phố Hanoi, Haiphong, Saigon và Chy-lon.

Người muốn thuê nhà phải khai thuê để buôn bán hay để ở, số buồng, tình cảnh gia đình mình, nghề-nghiệp lương bổng, số nhân xuất v.v.

— Tổng cộng số tên của Lực lượng Đông-dương giúp quý Cựu-tế Quốc-gia trích tiền lương trong tháng Juin 1943 là 218.436 quan.

Tổng cộng số tiền đã nộp là 5.545.003 quan.

— Trong thời kỳ khan hiếm

vật liệu, công ty hóa xa đã được phép để các người gửi hàng hóa trong cơ Đông-dương dùng những toa xe lửa kiểu khác những toa xe để riêng chở hàng hóa.

Việc sửa đổi toa và xe toa hàng hóa, phi-tôn và phần các người gửi cho Những người gửi lại phải chịu cả sự hư hỏng hàng do việc dùng vật-liệu trong những điều kiện đặc-biệt này và người gửi phải làm tờ khai với công-ty hóa xa.

— Quan Toàn-quyền Decoux cùng quan Đốc-sứ Nhật đã ký một bản hiệp-dịch về việc nhập cảng Đông-dương các hàng hóa Nhật trong năm 1943.

Ký bản hiệp-dịch này, là do sự thi-hành các khoản trong hiệp-ước ký ở Tokyo ngày 6 Mai 1941, ấn định các hạn và số hóa phẩm Nhật nhập cảng Đông-dương.

Ngoài ra lại còn có cuộc trao đổi công văn về các điều lệ nhập - cảng và thủ tục hàng hóa Nhật.

— Quan Thống-độc Nam-kỳ vừa ký nghị-dinh ấn-dịnh giá gạo bán ở Saigon như sau đây:

Giá bán buôn một tạ (100 kilo): 15 \$ 34 (có 20-l. gạo hạt tròn); 15 \$ 02 (có 20-l. hạt dài); 14 \$ 16 (có 25-7. hạt dài). Giá số 2 giá 13 \$ 85 và 13 \$ 51. Gạo đơm dền 13 \$ 86.

Giá bán lẻ mỗi kilo: 17, 16, 15, 14, 13 xu.

Các nhà bán gạo sẽ ở trong địa-phương Saigon, Chy-lon không được phép chứa quá 2,000 kilo gạo.

1 RONG toàn-lê vừa qua có một vài việc quan-hệ xảy ra trên các mặt trận Đông và Tây-Á.

Việc thứ nhất là trận đại chiến trên đảo Sicile đã kết-liên. Sau một cuộc kháng-chiến gần 40 ngày bắt đầu từ 10 Juillet, sang hôm 17 Aout, các đại-quân cuối cùng của Trục đã rút từ đảo Sicile qua eo biển Messina sang đất Ý đem theo được cả nhiều chiến-cụ nặng như chiến-xa và đại-bạc. Cuộc rút lui khỏi Sicile do bộ lộng-lự-lệnh quan Đức đã định từ lâu nghĩa là từ sau khi mất thành Calane và lực lượng Mỹ thứ bảy đã liên đến gần hải-cảng Messina và quân Trục biết không có cách gì giữ nổi trên đảo. Mục đích của Trục là rút từ đảo Sicile qua eo biển kháng-chiến được ngày nào hay ngày đó để cho quân Trục có đủ thì giờ sắp xếp cuộc phòng-thủ trên đất Ý. Cuộc rút lui được qua eo biển Messina là một cuộc hành binh rất giỏi, đáng ghi vào lịch-sử quân bị và đáng được coi không kém gì một cuộc thắng lợi. Quân Trục đã rút được hai mục đích chính trong trận Sicile là làm cho quân đồng-minh bị thiệt hại lớn và đem về đất Ý được hết cả các chiến-cụ còn lại trên đảo không để cho những thứ đó lọt vào tay quân địch. Ngay các bao Anh, Mỹ cũng công nhận rằng sự thiệt hại của đồng-minh trên đảo Sicile khá lớn và các sư-đoàn của Trục đã có thể cứu cơ tại đồng trường 37 ngày với quân địch đồng hơn và nhiều chiến-cụ hơn. Số quân mà Trục đã đem về được đất Ý có tới 400,000 người, cả các đoàn chiến-xa và xe thiết-giap cũng hàng ngàn đại-bạc cũng đều đem thoát.

Sau khi chiếm toàn đảo Sicile, trên eo biển Messina đã xảy ra những trận không-chiến dữ dội và những cuộc bắn phá bằng đại-bạc rất hạt bên bờ biển rất gần. Hải-quân Mỹ đã chiếm được hai đảo nhỏ Lipari và Stromboli của Ý. Cuộc ném bom các thị-trấn Ý và bắn phá các bờ biển bằng hải-quân vẫn tiếp tục và ngày thêm dữ dội hơn lên. Theo những tin cuối cùng thì đại-quân Mỹ Eisenhower-lệnh-lệnh quân Hoa-kỳ đã lập xong chương-trình xâm-lấn đất Ý và đã gửi về trình tại hội nghị Québec. Lại có tin Đức sẽ quyết giữ đất Ý đến cùng và vào rồi đã đem thêm 15 sư-đoàn và nhiều chiến-cụ sang Ý.

Trên mặt trận phía Đông việc đáng chú ý là tay quân Nga bị thiệt hại rất lớn mà cuộc đại vây-cóng của Nga ở nhiều khu vực tiếp tục và rất là kịch-liệt. Có ngày Hồng quân bị thiệt tới 500 chiến-xa và trong tháng vừa rồi số phi-cơ Nga bị phá-hủy và bị hạ đến hơn 5,000, một con số kỷ-lục chưa bao giờ trông thấy, thế mà số chiến-cụ của Nga đem ra mặt trận vẫn nhiều vô kể. Các giới quân-sự Đức cho rằng số quân và chiến-cụ dự trữ của Nga nhiều không biết đến đâu mà kể và có lẽ Nga đã dự bị chiến-tranh trong 15 năm nay. Cũng thế giới đó lại cho rằng trong cuộc đại tấn-

Tuần-lễ Quốc-tê

công mùa hè năm ngoái và năm kia, Nga đã chịu mất đất để liệ kiểm lực lượng vì thế mà ngày này lực lượng của Nga còn mạnh đến thế.

Tình-hình mới trận phía Đông ngày nay có thể tóm tắt như sau này: Quân Đức và quân Nga đang giao chiến kịch-liệt trong thành Lebedin cách Kharkov 140 cây số về phía Tây Bắc ở khu Briansk thì hai quân đang kịch-chiến ở phía Tây Nam-Spamansk. Hồng quân hiện đã liên tiếp trước các thành Sumi và Poltava, hai thành này ở cách Kharkov độ 150 cây số về phía Tây Bắc và Tây Nam. Ở phía Nam Kharkov thì Hồng quân chỉ cách thủ đô Ukraine độ 15 cây số nhưng gặp những hàng phòng-lũy rất mạnh của Đức. Quân Nga tấn công cả ở trên sông Mins và trên mặt trận sông Donet. Cuộc phản-công của Đức càng dữ-dội bao nhiêu thì cuộc tấn-công của Nga càng kịch-liệt bấy nhiêu. Trên mặt trận rộng lớn này hiện nay ta thấy một trận đấu liệ-chiến giữa quân Đức và quân Nga, kết quả trận đó sẽ có quan hệ đặc-biệt đến toàn cục chiến tranh.

Ở Thái-bình-dương, về phía Bắc có tin quân Nhật đóng trên đảo Kiska gần đảo Attu trong quần-đảo Aleoutiennes đã rút lui khỏi đảo do từ thời cuối Juillet. Thế mà trong hai tuần lễ đầu tháng Aout vừa qua, phi-quân và hải-quân Mỹ đã ném bom và bắn phá đảo đó rất là dữ dội. Trong thời-kỳ đó đã có tới 106 cuộc ném bom và bắn phá, số bom và trái phá phi vô ích về các cuộc bắn phá đó không phải là nhỏ.

Ở miền Tây Nam Thái-bình-dương, phi-quân Nhật vẫn tiếp tục cuộc đánh phá miền các đảo Vellalavella và Kolombangara cũng làm cho ham-dội Mỹ ở hải phận các đảo đó bị thiệt hại khá nhiều. Phi-quân Nhật vừa rồi lại đến đánh Québec làm thủ-đô Québec-tây. Về mặt chính-trị, thì hội-nghị Québec giữa các nhà cầm quyền và quân sự Anh, Mỹ vẫn chưa kết liễu. Tại hội-nghị quan trọng này ngoài hai ông Roosevelt và Churchill có cả Ngoại-tướng Mỹ Cordell Hall, Ngoại-tướng Anh Anthony Eden, thủ-tướng Gia-nã-đại Mackenzie King, tổng-trưởng chính-tranh Mỹ Stimson, Ngoại-tướng Trùng-khánh Tổng lý Văn dự bàn.

(tiếp tiếp-trang 34)

Đã đọc số « Lúa Gạo » I, người ta không thể không tìm đọc

SỐ « LÚA GẠO » II

Ty Lúa Gạo (Office du riz) làm việc như thế nào? - Bài nói về Ty Lúa Gạo sẽ đăng trong T.B.C.N số sau, từ ngày 5 sept. 1943 với những bài có giá trị này:

Thu thuế và phát lương bằng thóc gạo. Ta phải nghĩ cách làm tăng sản xuất của mỗi mẫu ruộng.

Chính sách cái bụng với các bậc thần tiên phương Đông.

và một truyện của

PEARL BUCK

Một ngày mưa

do Thanh Châu dịch

Đó là một truyện rất hay đáng được thanh niên ta tìm đọc mà suy nghĩ.

Từ các buổi
« chợ đen »

đến chính-sách lúa gạo của

PHÒNG KINH-TẾ BẮC-KỲ

Công việc bài trừ những « Chợ đen » thóc gạo hiện thời là một công việc đáng khen của phòng Kinh-tế Bắc-kỳ. Công việc đó đã đem đến cho ta nhiều kết quả hay và làm cho những người ăn đóng gần như thoát ly được cái xiềng xích của bọn đầu-cơ tích-trữ.

Tuy nhiên, bên cạnh sự vui mừng đó, người ta vẫn thấy một nỗi lo ngại thoáng hiện nét mặt anh em nông dân vì mấy điều lo sợ.

Mấy điều lo sợ đó chúng tôi xin thay mặt anh em nông dân mà giải tỏ lên đây không phải để nhắc với phòng Kinh-tế — bởi chúng tôi chắc phòng Kinh-tế đã nghĩ tới những điều đó cả rồi — nhưng chính là để giải-tỏ phòng Kinh-tế chớ đừng cho một vài chi tiết trong chương-trình làm việc họ, « chính-sách lúa gạo » được hợp với nguyện-vọng của mọi người hơn mà cũng là để nhắc nhở đến triệt-đề cuộc tấn-công lên túi của bọn đầu-cơ vậy.

1. B. C. N.

Chợ Đen!... Cái danh-từ ấy hiện nay là dấu-để cho những câu chuyện hàng ngày của bọn người chuyên lợi-dụng tình-thế hiện-thời để làm giàu một cách vô lương-tâm. Chợ Đen! Đó là nơi tụ-hội của các thứ hàng-hóa bán giá gấp năm gấp mười giá của nhà nước định. Không còn thiếu một thứ hàng gì hiện nay không có mặt ở những buổi Chợ Đen.

Cho đến cả thóc gạo là một món thực-phẩm cần thiết hàng ngày nuôi sống nhân-dân cũng bị lọt vào Chợ Đen. Bọn đầu-cơ không cần gì pháp-luật. Hai chữ « nhân-đạo » đối với chúng là thừa, chỉ có tiền là quý. Ai đói khổ, mặc! Phải đầu-cơ, phải tích-trữ!...

Hồi đầu năm nay, Chính-phủ Bắc-kỳ đã có lúc đề cho việc buôn bán thóc-gạo được tự-do. Thêm chi Chính-phủ còn miễn thuế

cho các gánh gạo cửa hàng sáo đem vào bán để đặng ở các thành-phố lớn.

Làm như thế, Chính-phủ muốn cho nhân-dân đỡ cái nạn khan gạo. Nhưng trái lại, bọn đầu-cơ chẳng bỏ lỡ dịp làm cho gạo khan hơn và, rõ-nhiên, giá gạo lên vùn-vụt như nước thủy-triều.

Không nói chi những thành-phố lớn như Hanoi, Halphong, Nam-dinh, chỉ cái nạn ăn « gạo vàng », mà cho cả đến những tỉnh sản-xuất nhiều thóc gạo cũng chung một số phận.

Tháng Avril vừa rồi, theo một lá thư của ông Leconte, hội-viên phòng Canh-nông, viết cho các quan Công-sứ Phủ-lý và Ninh-bình, thì giá gạo ở đồn điền Chi-Nê từ tháng Janvier đến Avril đã tuần-tỷ tăng lên như sau đây:

4 Janvier 1943	21p.33 một tạ tây
8 Janvier 1943	23p.66 —
18 Janvier 1943	25p.45 —
28 Janvier 1943	26p.66 —
18 Mars 1943	28p.06 —
7 Avril 1943	31p.33 —
12 Avril 1943	39p.33 —
17 Avril 1943	60p.00 —

Bảng kê giá trên đây đã chứng thực nỗi lo-sợ của nhân-dân Bắc-kỳ hồi mấy tháng trước, vì đó là tăng-giúp phần-chiếm cái độ-số của nạn tích-trữ đầu-cơ thóc gạo trong toàn xứ đã lên cao tới bậc này vậy.

Cho đến trung-tuần tháng Avril, giá gạo ở hầu hết các tỉnh trung-châu Bắc-kỳ đã lên tới 60p. một tạ tây, thì có nhiều ở các thành-phố lớn, gạo phải bán tới 70 đến 85 đồng một tạ.

Trước tình-hình nguy-ngập đó, Chính-phủ Bắc-kỳ không thể nhượng-bộ hơn được nữa.

Và, kể từ hạ tuần tháng Avril, quan Cai-trị Monvoisin, chánh phòng Kinh-tế Bắc-kỳ, bắt đầu khai-chiến với bọn đầu-cơ tích-trữ.

Q

Khai-chiến với bọn tích-trữ thóc gạo, là một việc làm hợp-thời và nhân-đạo. Người ta phải tức-giận khi thấy bọn bảm lợi chẳng cần đếm-xả gì tới tình đồng-loại, cam tâm ngồi ăn bát vàng trước sự đói kém của anh em đồng-bào, quý-hồ kết bực của họ mỗi lúc một dày.

Người ta phải tức-giận, khi không tìm thấy một lối gì chính-dáng kiên cố cho thóc gạo đã tăng giá đến một trình-độ từ xưa tới nay chưa bao giờ có.

Xu Bắc-kỳ hàng năm cấy được chừng 1.650.000 mẫu tây và trung-bình sản-xuất được 1.650.000 tấn thóc, hơn bù kém, trừ tiêu-thụ trong xứ đi rồi, hàng năm vẫn còn dư được từ 40 đến 60.000 tấn gạo xuất-cảng. Vụ mùa năm ngoài vẫn giữ mực trung-bình, nhiều tỉnh lại trội hơn hẳn mọi năm. Hơn nữa, vụ chiêm vừa rồi, sự thu-hoạch rất khá-quan, như thế, nạn khan gạo không còn một lý do gì đứng vững, dù ai cũng biết hiện nay sức tiêu-thụ gạo trong xứ có trội hơn xưa kia ít nhiều.

Trước sự hy-chiên-nhiên ấy, ai cũng biết nạn khan gạo là do bọn đầu-cơ của những buổi « Chợ Đen » gây nên. Lợi-dụng chiến-tranh, bọn họ một phần tích-trữ thóc gạo để tăng giá, một phần dùng thiên-phương bách-kải tái lậu ra ngoài bán bằng một giá cao không ai ngờ tới.

Phòng Kinh-tế Bắc kỳ chắc đã thấu rõ cái nội-tình ghê-gớm của những « Chợ-Đen » ấy nên mới thẳng tay trừng-trị.

Công-tác đầu-tiên của Phòng Kinh-tế là tổ-chức lại việc buôn bán thóc gạo.

Trước hết, một đạo nghị-định của quan Toàn-quyền ký ngày 31 Mai cấm ngặt toàn hạt Bắc-kỳ xuất-cảng bấc, thóc gạo và tấm cám. Đó là một mũi tên đầu bắn vào bọn đầu-cơ; chuyển-tải gạo ra ngoại-quốc bán một vốn hơn lời.

Kể đến nghị-định ngày 21 Mai của quan Thống-sứ Bắc-kỳ định lại giá thóc gạo.

Thóc gạo tại nơi sản-xuất, không được quá 14\$50 một tạ tây. Thóc với giá thóc, gạo bán tại nơi sản-xuất định là 26\$ một tạ. Cũng gạo ăn bán ở các thành-thị không được quá 31\$00 một tạ.

Thông-chế Pétain đã nói:

« Nhờ có bệ t ận mà mỗi đồng-tâm của quốc-gia được thắt chặt; chúng ta sẽ đi quây quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, su chỉ là tự-nhiên, là hy vọng nặng nề nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần sự thống nhất của nước Pháp ».

Việc định giá ấy không có hiệu-quả mấy nếu không kiểm-soát ngặt được việc buôn bán thóc gạo và nền Chính-phủ không giữ được một số thóc gạo đủ cho dân các thành phố được trong một thời-kỳ nhất định.

Bởi vậy đồng-thời với việc định giá, Phòng Kinh-tế Bắc-kỳ đã tìm cách tiếp-lục mua gạo Nam-kỳ cho dân các thành-phố, một mặt hạn-chế « bát cơm hàng ngày » của mỗi người là 400 gô-ram gạo. Hơn nữa, chúng tôi lúc, Phòng Kinh-tế đã ký 37.000 tạ hợp-đồng mua hết số thóc còn dư mỗi mùa của các điền chủ bằng cái giá 14\$50 một tạ tây, tính ra được hơn 50.000 tấn.

Sau hết, Chính-Phủ bắt các người có thóc gạo phải khai, mỗi khi trong nhà giữ trên 2 tấn thóc và trên 1 tấn gạo hoặc tấm cám. Khai xong, vẫn có quyền bán, nhưng phải bán theo giá nhà nước định và bán xong phải trình nhà chức-trách biết...

Thế là trong khi chiến-đấu với bọn đầu-cơ tích-trữ, Phòng Kinh-tế đã phải đem ra tất cả một chương-trình.

Hơn một tháng nay, cái chương-trình ấy quả-nhiên đã đem lại sự an-bì cho các bà nội-t trợ cũng như đã đem lại một hơi thở khoan-khải cho hàng triệu dân nghèo hàng ngày phải ăn đóng.

Với tâm lòng ngay-hắn, cương-quyết của quan cai-rị Monvoisin, một người đã từng giữ ghế ủy-viên Chính-phủ tại nội-dòng để hình đặc-biệt, xử nhiều vụ án đầu-cơ tích-trữ, nhân-dân Bắc-kỳ hy-vọng rồi đây chính-sách lúa gạo của phòng kinh-tế sẽ còn đem lại nhiều kết quả này, để giữ vững giá thóc gạo rong lúc ngặt-nghèo này.

Tuy nhiên, bên cạnh sự vui mừng của người ăn đóng, vẫn thấy một lo ngại thoáng qua trên nét mặt anh em nông dân.

Bởi vì một chính-sách dù hay đến mấy, từ lý-thuyết đến thực-hành, cũng còn phải theo

hoàn-cảnh sửa đổi dần dần, mới mong đi đến chỗ hoàn-bị. Thật thế! Nhiều khi những ý định hay của chính-phương, tức đem thi-hành, thường vấp phải sự phản-phản của nhiều quyền-lợi khác nhau, nên không sao tránh được liềm than-phần của người trong cuộc.

Như bây giờ đây, các bạn nhà nông, vì làm theo hôn phận một công-dân lương-thiện, phải bán thóc cho các cơ-quan thay mặt chính-phủ, theo giá nhất định là 14p.50 một tạ. Việc bán thóc ấy, tùy theo từng tỉnh, tùy theo quan cai-trị sở-tại định liên số thóc phải nộp đúng với số ruộng của mình. Có nơi người hao cấy từ 5 mẫu trở lên phải bán thóc mỗi mẫu là 2 tạ hoặc 2 tạ rưỡi; có nơi lại quan phân đồng loại, bất cứ có bao nhiêu ruộng cũng phải nộp đều mỗi mẫu là bao nhiêu thóc. Việc thi-nành ấy chẳng khỏi gây nên những tiếng than phiền:

a) Nhiều nơi ruộng xấu, mỗi mẫu, trừ số thóc dự-trữ để ăn cho tới vụ sau, không sao được đủ số thóc phải nộp, thành ra chủ ruộng phải bỏ tiền đóng thóc, dùng trong gia-dinh, một khi đã làm trọn hôn phận với nhà nước.

Trái lại, có chỗ đất tốt, chủ ruộng được thừa thóc để bán đầu-có với một giá cao.

b) Chính-phủ là, để thóc của ruộng phải bán thóc, chiến theo số ruộng ra mà tính số thóc. Như thế, có một hạng người được ở ngoài vòng mà lại có nhiều thóc, vì tại các làng thường có người lấy cây cấy ít nhưng nhớ vốn của bà con giàu có ở làng-thành, bỏ tiền ra đóng thóc, rồi gửi mỗi chỗ dưới 2 lần, sau này, đến tháng ba ngày tám, bán lại cho người hết thóc bằng một giá đầu-có.

c) Ở thôn quê, những tiểu-nông và bán-nông vô sản quanh năm phải ăn vay hoặc ăn đóng từng ngày từng bữa. Với cái Hôn-hịch lúa gạo hiện thời, họ sẽ sa vào vòng đời khổ,

trong những ngày giáp hạt tới đây. Vì một số phú-nông và trung-nông, sau khi đã phải bán thóc cho nhà nước bằng cái giá phải chăng mà họ cho là thiệt thòi nếu họ còn giữ được một số thóc ít nhiều, sẽ tha hồ bóp chẹt người nghèo. Điều đó ai cũng thấy rõ, vì ở thôn quê làm gì có thể gia-dinh như ở các thành-phố lớn.

Vậy theo lòng mong mỏi của một số đồng anh em nông-dân, chúng tôi yêu cầu chính-phủ:

1-) Lập một ủy-ban chuyên-môn xét các khu ruộng để biết rõ thuộc về hạng tốt hay xấu, cây được một hay hai mùa, hoa-lợi trồng-bình được bao nhiêu, rồi sẽ định số thóc phải nộp. Mấy năm gần đây, số địa-chính đã lập xong bản-đồ các hạng ruộng A, B, C, D,... nếu đem ra ứng-dụng vào trường-hợp trên đây, chắc nông-dân được miễn-nghèo.

2-) Nền thi-hành triệt-đề việc thu thóc. Mỗi mẫu, ngoài số thóc nhà nước định mua, cần phải bổ thêm ra một phần mười số thóc còn lại, để bán cho *khó thóc công-cộng hàng xóm*. Số thóc ấy gọi là thóc dự-trữ (stock de sécurité) của các làng. Rồi đây, những gia-dinh liêm-nông và bán-nông vô sản, khi thiếu ăn, sẽ được mua thóc ở kho công-cộng, theo giá nhà nước định, khác nào việc mua gạo hiện nay ở các thành-phố lớn. Có như thế mới tránh được cái nạn đói kém, nó làm-le đây với những người nhà quê cần-lao, chất-phức.

3-) Lập một ủy-ban chuyên-môn để kiểm-sat việc thu thóc và việc bắt bó thóc lại ở thôn quê, để cho những buôn-lệnh và nghị-dịnh của nhà nước thi-hành được đúng, không có sự hà-lạm. Chính-phủ sẽ thưởng ay

(xem tiếp trang 32)

BÌNH KHẮC GIAO

SÁCH A-CHÀU

Tủ sách quý	Tủ sách trình thám
GIÓ NÚT (của Ngọc Cẩm) 1p50	VU AN MANG KHÔNG CỎ LƯU 2p50
TÌNH TRƯỜNG của Lê-văn-Huyền 1p50	PHAM của Ngô văn Ty 2p50
MỘT TRUYỆN TÌNH 5 NĂM VỚI 1p50	ĐANG HÌ MẮT của Ngô văn Ty 2p50
TRƯỚC CẢ LƯU THỊ HẠNH 2p50	LÀO GIAO ĐỢI NGƯỜI ĐẸY CỎ 3p50
CHUYỆN THEO GIÓNG NGƯỜI của 3p50	TRẦN VĂN QUÝ 3p50
Thư hân Thiệu 3p50	MÓN MÀY KÝ NHƯNG (của Ngọc Cẩm) 3p50

Những sách trên đây đã được hoàn thành *nhất* rồi. Mùa ngèo kéo tới rồi *hết* rồi. NHÀ IN A-CHÀU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1280

CÂY LÚA THEO THẦN THOẠI LA, HI VÀ THEO TRUYỀN THUYẾT VIỆT-NAM

Câu chuyện cây lúa thuật theo thần-thoại phương tây và truyền-thuyết nước ta dưới đây, là một tạng-chương tỏ rằng loại người biết dùng thóc lúa từ lâu đời lắm. Chính người xưa cũng không biết đích là từ bao giờ và nghề nông xuất-hiện trong những trường-hợp như thế nào cũng không rõ, nên để gán cho cây lúa một gene-tiêch thiêng-liêng và một linh-hồn tự-hữu.

Nàng Proserpine là một tuyệt-thế gini-nhân. Mẹ nàng là bà Cérés yên - dấu nàng chẳng khác gì một bông ngọc báu. Một ngày kia, nàng đang cùng bảy tiên nữ tho-thần hái

ghì lên xe. Rồi trái đất vỡ lại liền lại như cũ.

Thị ra Pluton âm-thầm vì nỗi phòng không chiếc bóng, tức vì xấu-xi chẳng một nàng tiên nào ưng làm vợ mình, đã lập tâm rình bắt nàng Proserpine xuống âm-phủ làm bạn muôn năm.

Thấy con mất tích, bà mẹ đau lòng vô cùng. Nhớ con như điên, bà Cérés bỏ chốn Thiên-đình Olympus, xuống thế-gian, tay cầm luôn bó đuốc, tìm kiếm khắp nơi. Chẳng thấy con gái yêu, bà gặp ai cũng thăm dò tin tức, nhưng chẳng ai chịu nói thật cho bà hay. Vì ai cũng sợ oán-quyền của Phong-đó Đại-đế.

Bà tới xứ Attique, và nước ấy nghèo tiếp bà long-trong vô cùng. Bà liền dạy cho hoàng-tử Triptolème cái đại-thuật canh-tác.

Nhưng tin nàng Proserpine vẫn bắt tâm hơi. Thất-vọng, bà trở về đảo Sicile. Cảm cảnh bà, một tiên-nữ nhỏ mách bà rằng nàng Proserpine hiện đang ở dưới âm-phủ. Bà liền đem việc đó kiện trước bà Ngọc-hoàng Jap'et. Cầm-động trước tình thảm mầu-tử, Ngọc - hoàng phán rằng Phong-đó Đại-đế Pluton phải trả Proserpine về cho bà Cérés, nếu nàng chưa ăn một thức ăn gì của Âm-ty.

Chẳng may bấy giờ nàng Proserpine đã trót ăn một sản hạt thạch lưu dưới âm. Bà Cérés kịp ca | mồi. Sau Ngọc - Hoàng phải điện-định như thế này:

Mỗi năm nàng Proserpine (vì ăn 6 hạt lưu dưới âm) sẽ phải ở dưới âm ty 6 tháng, còn sáu tháng sau, nàng được phép lên dương trần.

(xem tiếp trang 33)



Collection O. I. R.

Ảnh Vô-an-Ninh

Quang ginh năng chỉ, những nông dân gánh lúa về đã gặt, phơi, xay, đã thành những hạt gạo quý giá nuôi sống muôn dân.

LOÀI NGƯỜI BIẾT TRỒNG THÓC LÚA TỪ BAO GIỜ ?

Thời thái-cổ loài người ăn ở sinh-sống chẳng khác gì loài vật. Ở hang hốc các núi đá, hoặc nằm ngoài trời, mặc bằng da thú hoặc bằng vỏ cây, là cây, loài người bấy giờ chẳng có khí-giói và đồ dùng gì khác là hai bàn tay và những mảnh đá nhọn đập vỡ ở nơi non ra. Dùng những khí-giói đó người xưa săn bắt những thú-vật là thức ăn duy-nhiất và là kẻ thù bất-tuyệt của mình. Ăn sống nuốt tươi, thừa ấy loài người chưa biết canh-nông và mục - súc là gì cả. Có lẽ, cổ-nhân thấy hoa-quả cũng biết bứt hái mà ăn nhưng trồng-trọt gieo cấy thì nhất-định là chưa hiểu.

Qua thời-dại ở hang - hốc, loài người bước sang thời-dại ở lều cỏ làm trên cây hoặc đóng cọc làm trên mặt các hồ nước.

Những sử-hiệu về trác-thời-dại trên thời - đại đá vật (pierre taillée) và thời-dại đá mài (pierre polie) — vì khi biết làm nhà ở, loài người đã biết mài đá cho nhọn cho nhọn để làm khí-giói và đồ-dùng, — hiện giờ không có, và cũng không bao giờ có được, vì bấy giờ loài người chưa biết chếp sọt, nên người ta gọi là thời-tiền-sử (préhistoire).

Tuy-nhên, theo những cuộc nghiên-cứu của các nhà khảo-cổ, và căn cứ vào những cổ-khí, cổ-vật tìm được trong các hang-hốc hoặc đào được dưới đất lên, người ta cũng đoán được rằng thời ở lều ở lều người đã biết nuôi thú-vật như chó, bò, trâu,



Collection Q. I. R. MÙA GẶT Ở THÔN QUÊ Ảnh Võ-an-Ninh
Sau bao nhiêu ngày dầm mưa rồi nắng, những bông lúa vàng là phần thưởng quý giá của Trời đền công cho những người dân quê.

lợn, dê cừu, và đã biết trồng lúa cao-lương, kê, lúa mạch cùng các cây có quả như táo, nho.

Chưa biết dùng kim-loại, bấy giờ, người ta dùng cuộc săn bắn để làm khí-giói và đồ-dùng, — hiện giờ không có, và cũng không bao giờ có được, vì bấy giờ loài người chưa biết chếp sọt, nên người ta gọi là thời-tiền-sử (préhistoire).

Thế là thế các nhà khảo cổ học phương Tây; loài người — và riêng người phương Tây biết trồng-trọt cây cấy từ thời loài người biết làm lều, làm tổ mà ở.

Song theo truyền-thuyết của phương Đông, tức nước Tàu, — thì ở phương Đông loài người không biết trồng-trọt sớm như thế.

Những sử sách của Tàu như «Bổ Tam Hoàng bản kỷ», «Thống-giám ngoại-kỷ»

«Thích-sử» «Lịch Đại thông giám tập lãm» ..

Cho ta biết về thời thái-cổ như thế này :

«Đời thái-cổ, dân ở ngoài đồng nội, săn-bắt cầm-thú, nấu lóng uống huyết. Sau có Hùng-Sào thì dạy dân làm lều trên cây mà ở, Tọai-nhân thì dạy dân dùi cây lấy lửa.

Kể đến Phục-Hi thì dạy dân đan lưới đánh cá, nuôi súc-vật để làm thức ăn. Trai gái không có gì phân biệt nhau, Phục-Hi thì chế ra phép giá-thú, Sau Thần-Nông-thì, lại có tên là Viêm-Đế, thông-trị nhân-dân, lấy gỗ chế cây bừa dạy dân trồng năm giỗ thóc.

Những nông bắt đầu từ bấy giờ. (xem tiếp, trang 27)

Gốc tích một hạt thóc lạ

Hồi xưa, ở tỉnh Cam-lúc bên Tàu, có người nông-phu lượm được một hạt thóc to bằng cái cối đá, anh ta lấy làm lạ, bèn đem dâng nhà Vua.

Đức vua cũng hết sức ngạc nhiên, hỏi triều-hàn văn-võ chẳng ai rõ gốc tích hạt thóc kỳ-dị đó ở đâu cả.

Sau có một vị văn-quan đã về hưu, nghe tin bèn đến tâu nhà Vua rằng : « Ở gần thành Thiêm-lâm có một ông già tuổi ngoại bảy trăm, họạ chẳng biết gốc tích hạt thóc lạ đó ». Vua nghe lời tâu, bèn ngự long-xa đến nhà ông già ấy.

Cách thành Thiêm - tây chừng hai trăm thước, một tòa nhà cổ nguy nga lộng lẫy phơi mình giữa một vườn hoa rộng rãi thênh thang. Trong vườn cây có tốt tươi, trăm hoa đua nở, biếc lợt ra mặt cảnh thần-tiên, vô cùng ngoạn mục.

Khi long-xa tới nơi, nhà Vua ngước mắt nhìn, còn mắt hình như vẽ ra bao nhiêu cảnh tình chan chứa. Bước vào nhà, Vua lại càng vui sướng bản hoan, khi thấy cảnh gia-dình ông già thật là hiếm có : con cháu sum vầy, đông đúc mà ra chiều ăn yếm nhau một cách rất nồng nàn.

Vua gặp năm bảy ông già, tuổi chừng ngũ tuần trở lên, cùng kính rước Vua lên lầu.

Tới nơi, thấy một bộ xấp xỉ lâu năm, một ông già, râu tóc trắng phau, nét mặt vẫn còn tươi tỉnh, mắt sáng, trán cao, ngồi đường-bệ oai-nghi lẫm, Vua bèn đem hạt thóc ra hỏi :

— Trẫm nghe lão-trương oai-niên, chắc biết gốc tích hạt thóc này ?

Ông già chậm-rãi đáp : « Tâu thần-thượng, lúc trước tôi chỉ lần được nghe cha tôi thuật chuyện qua, song lâu ngày không còn nhớ rõ, vậy xin rước thành-gia tên lẫn thứ hai hỏi cha tôi sẽ biết. »

Vua nghe lời, bèn từ giã lầu lầu, thứ hai Đức vua đi thẳng vào phòng, khi thấy một cụ già tóc bạc da mồi, râu ria rụng hết. Nhà Vua bèn chào một cách cung-kính mà rằng : « Thưa lão-trượng, xin ngài sẵn lòng chỉ giáo cho quâ-nhân được biết gốc tích hạt thóc này ở đâu, và năm nay Ngài niên cao như thế, chẳng hay quí-thê ra sao, vì người đời dần vinh-hoa phú-quý đến bậc nào cũng không ai được cả hạnh-phúc như lão-trượng. »

Không ? ». Cũng một giọng điềm đạm, ông cụ trả lời : « Thước nhỏ, hạ-thần có nghe già-nghiêm kể chuyện rằng đời xưa thóc gạo, hạt nào cũng như thế cả, mỗi lần đem nấu cơm phải xẻ ra làm ba làm tư ; còn như gốc tích gia - nghiêm cũng có mấy qua-los một đời lẫn, song đã hàng trăm năm, hạ-thần không còn nhớ rõ, nay Thánh - thượng muốn biết, xin lên ăn cơm và uống lại già-nghiêm »

Nhà Vua nghe nói lấy làm bất-nếu khác nào sống trong giấc mộng, không hiểu sao ở đời lại có chuyện kỳ-dị đến thế, ông lão ngoài ba trăm tuổi mà nói còn cha, chẳng phải là lung-lẫm sao. Nhưng vua cũng định-thần bước lên từng lầu thứ ba xem sự thể ra sao. Đến nơi, nhà Vua hết sức kinh-ngạc, khi thấy một cụ già ngồi chỉnh-chặn trên xe mây, tóc bạc da mồi, râu ria rụng hết. Nhà Vua bèn chào một cách cung-kính mà rằng : « Thưa lão-trượng, xin ngài sẵn lòng chỉ giáo cho quâ-nhân được biết gốc tích hạt thóc này ở đâu, và năm nay Ngài niên cao như thế, chẳng hay quí-thê ra sao, vì người đời dần vinh-hoa phú-quý đến bậc nào cũng không ai được cả hạnh-phúc như lão-trượng. »

Ông già uống một hớp nước sấm, rồi thông thả thuật

Bo thân tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhiệt độc ngứa lở do di độc hoa liễu phát ra. Hộp 9980. Nhà 44 phố, cũ là 7 phố, Xã mại tỉnh — hóa giao ngân —

NHÀ THUỐC TẾ-DÂN
N 111 hàng Bong Hưng

Saigon 81a, Nam-tiền 429P. Bán-chy đại lý các thứ thuốc To-dan

hàng: « Thuở trước, người ta còn chất-phác quê mùa, (tinh-tinh hiền-hậu, đức-hạnh vẹn toàn, phong-tục còn thuần-túy, làm-chung ăn-chung, cùng nhau đồng tâm gắng sức ra công trồng-lúa, thấy đâu lo cho lúa tốt gạo tươi, vun phân tưới nước, chẳng ai tranh-danh, không người than phiền can trách, ngày ngày ăn rồi làm, rảnh việc thì đi câu cáai dưới sông rộng, ban đêm đoàn tụ nhau dưới những ngọn đèn leo lét để hưởng cái lạc-thu êm đềm, bình-thản. Vì vậy ai cũng ra sức làm ruộng, cây quả lúa hoa đều to lớn, một hạt gạo nẩy ăn được cả chục người.

Đến sau, người đời lần lần sinh ra quí quai, bị những binh-thước văn-mịch phỉnh-phủ, náo là hàng hèn gấm vẽ mặc cho sang, rượu thơm bánh ngọt ăn uống cho phí chi. Loài người sinh ra tham lam, mới nẩy ra kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, người sang khinh kẻ hèn, trong lòng chất đầy ích-kỷ, tư lợi, tranh-danh, xâu xé lẫn nhau. Cũng vì thế mà nông-sản chẳng được phì-mỹ như trước. Cách đây chừng 500 năm, trong một xóm kia, có một ông Bá-hộ giàu có vào bậc nhất, nhà cửa sa-bọa, tiền bạc thóc đồng, nhưng tính rất say nghiêm. Bữa kia,

đầy tớ ông đem thóc ra phơi, lúc trời mưa quét lúa vào kho, thấy có một hạt lớn, quét cả lẫn ra ngoài, nó tức mình đập cho một cán chổi, hốt thóc tạt nát ra; nó quét đổ ra bờ sân. Cách chừng hai tháng sau, chẳng may vừa loạn ly, vừa mất mùa, gạo nhà ai cũng hết, nhưng ông Bá-Hộ chẳng chịu mớ lòng từ-bi bố-thi cho kẻ nghèo,



lúa mọc đầy gang, ông mới ra công vun bón để làm giống, nhờ vậy ông lại được sang túc, vì mỗi hạt thóc bần được rất cao. Cũng từ đó, ông Bá-hộ trở nên luân-từ và cho dân làng những hạt giống để gieo thành mạ, truyền nhau đến bây giờ. Vì cuộc đời dẫu biến, đến nay giống thóc ấy tiêu mòn may sao lại còn một hạt lại vớt lấy nhà vua, thế là Thánh-thương Ngài có phúc lớn lắm vậy. »

Cụ già uống một hớp nước nữa, rồi nói tiếp: « Con như lão-thần mà sống lâu được thế này cũng là nhờ được ảnh hưởng xã-hội xưa, dân tình còn thuần-hậu, cái phong-khí đầm đề không trần lạn như ngày nay; vì làm ăn điều-độ nên người nào cũng thọ, ít ai chết yểu. Lão-bần tuy già cả, mà trong mình vẫn thấy tinh-táo, song về cuộc thế

bây giờ chẳng khác một tấn tuồng thiên-diễn, lão-thần không mấy khi đi ý tới. »

Nhà Vua nghe xong ngẫm nghĩ xối-sa cho rằng thế, từ biệt ông Cụ, lên long-xà về cung, trong lòng xiết bao cảm hoài về cuộc đời mây nổi...

CỎ-NHÂN

CHỮA KHOẢN :

CÁC BỆNH

NHÀ THUỐC HỒNG-LẠC
42, phố Hàng Nâu - Hà Nội

Lo cho dân có đủ thóc gạo để sống nên xem xét đền Thường bình thương, nghĩa thương, xã thương, những cách dự phòng của các triều xưa

Món ăn là cái không thể thiếu được trong sự sống của chúng ta, mà món ăn cốt yếu nhất tức là thóc gạo. Những nhân dân về thời đại kiếm cá, đi săn và chăn nuôi, hay là những dân tộc ở các nơi rất già mà ngày nay, đều có thể dùng chim muông, cò, tôm, cua để ăn cho no lòng; còn những dân tộc đã tiến hóa đến thời đại nông nghiệp trở về sau này, nếu không có thóc gạo làm món ăn chính hằng ngày ắt không thể nào sống được. Gạo thóc đối với đời sống của chúng ta đã là món quanh-trọng như thế, chúng ta có cái bổn phận phải lưu ý ngay đến một việc quan trọng là nhân dân ta đã phải sống về thóc gạo, thì phải làm sao cho có đủ thóc gạo để sống. Bởi vì thóc gạo nhờ ở sự nông-lạc mới sản sinh ra, mà sự nông-lạc hiện tại của dân ta phần nhiều còn trông cậy ở thiên thời, năm được mùa dân được no đủ, 10 năm mất mùa, thóc gạo không đủ, dân sẽ bị nạn đói kém ngay. Đa dĩ lại gặp phải những tình-trí không ngờ, làm cho số thóc gạo xuất sản trong xứ đã có hạn lại bị chia sẻ đi, nên số thóc gạo ăn dùng càng không được hơn nữa. Như vậy, việc lo giữ cho dân ta hàng năm có được đủ thóc gạo mà ăn, đã hạnh phúc hơn đến rất quan-trọng, chính-phủ và các nhà có chức-trách trong xứ, hiện đang trù-linh rất gấp. Các việc trù-linh ấy, có một việc hiện nay nổi đã sắp đặt hay đang thi-hành, tức là việc lập Nghĩa-thương, nghĩa là kho chứa thóc ở các làng vậy.

Việc lập kho thóc này, ngoài điều bất thường để cứu đói, phòng khi đói kém, chấn cứu các dân nghèo đói, lại còn có công dụng trừ nạn này nặng lại của nông dân ở thôn quê. Hàng năm hái mùa cây cấy, các nhà tiểu-nông bị thiếu lương ăn lắm, được trực tiếp đến kho thóc hoi vay, dần dần thu hoạch lại gặt, chỉ phải giá số thóc lãi rất nhẹ mà thôi. Như vậy, thực có phúc lợi cho dân quá biết chừng nào! Tiếc đây chỉ nói qua về phương-pháp lập Thường bình thương, Nghĩa thương và Xã thương, những phương-pháp cổ đã

từng thi hành ở nước Tàu và các đời vua nước ta xưa kia, để gì thêm là -liệu cho các nhà nhiệt tâm đang từ-bi tiến hành.

Thường bình thương phát khởi từ Lý-Khai đời Chiến-quốc, đến đời Tuyền đế nhà Tây-Hán mới lập thành có qui-cử. Ngự-ta thương sáng khởi từ đời Văn-đế nhà Tống.

Xã thương sáng khởi từ ông Ghù-Tử đời Tống.

Xét ra tình chất và phương-pháp ba kho này, thường nhân thời đại mà thay đổi và có khi lẫn lộn không thể phân biệt được, và không phải xưa nay cùng theo một lối như nhau; nhưng cũng có thể xét xem sự nguyên-cách của các đời mà khái-niệm và phân biệt tình-chất và phương-pháp của ba kho kho ấy như sau này :

1- Thường bình thương là dùng tài-lực của chính-phủ mua bán thóc gạo, để giữ vững giá ngạch thóc gạo ở thị-trường làm mục-dịch; còn nghĩa thương và xã thương thì chỉ có mục-dịch là dự bị năm mất mùa.

2- Nghĩa thương là theo số thóc lệ quyên của các nhà giàu hay lấy một thứ thuế đặc biệt, thu-lập thóc gạo, do chính phủ quản-lý, chọn định một nơi tiện lợi trọng-yếu, xây dựng kho tàng để chứa, đợi khi nào khẩn-vực, lấy ra để cứu giúp dân nghèo.

3- Xã thương là do sự kết hợp tự ý của số đông nhân dân, theo số có thể của làng người, bỏ ra một số thóc gạo nhiều hay ít, chứa cả vào một nơi ở ngay trong hàng xã, do những người sáng lập công cử lấy các người đủ tư-cách để trông coi các việc thu vào phát ra.

Xét xem ba thứ kho kể trên, Thường bình thương lấy việc điều-lễ giá-ngạch thóc gạo làm mục-dịch trực tiếp, cách làm là lấy tiền của chính-phủ thu mua thóc gạo, còn Nghĩa thương, Xã thương thì lấy việc dự bị năm mất mùa, cứu tế dân đói làm mục-dịch trực tiếp, cách làm không phải là mua bán thóc gạo. Vì

hãy im đi những kẻ ích kỷ, những kẻ lười biếng, những kẻ chò bỏi

vợ chớ khác nhau của Thường bình thường và Nghĩa thương, Xã-thương rút để phân biệt; còn chớ khác nhau của Nghĩa thương và Xã-thương thì có khi lại khó phân biệt; vì vậy từ đây trở xuống chỉ nói chớ khác nhau của Nghĩa thương và Xã-thương.

A. — Nghĩa thương là chia giàu để giúp nghèo, tức là do các nhà giàu tự ý tặng quyền nhiều ít thóc hay tiền thu chứa vào một nơi, đợi năm mất mùa hay khi thanh hoạn bất tiếp, lấy ra để cứu giúp dân nghèo. Chữ « Nghĩa » đây tức là nhân nghĩa, đạo nghĩa, hiệp nghĩa, thực có bao-hàm ý từ yêu thương, cứu giúp.

Xã-thương là do các người trong lân lý, hương đảng, đều tự theo sức mình, bỏ ra một số thóc gạo tương đương, góp làm vốn chung, dự bị năm mất mùa hay khi thanh hoạn bất tiếp, tùy số người cần dùng trong lân lý hương đảng bỏ ra để cứu giúp nhau. Xét chữ « xã » đây là do đời cổ nước Tàu lấy 25 nhà làm một xã, ở trong có ngụ ý các người đồng cư kết hợp để làm việc chung vậy.

Nói tóm lại, thóc gạo ở Nghĩa thương là do sự gành vác đặt biệt của nhà giàu, nhà giàu dùng vào địa vị cứu-tế, mà nhà nghèo khi đến lĩnh lấy thóc gạo, thực đứng vào địa vị bị cứu-tế. Thóc gạo ở Xã-thương là do các người sáng-lập cùng bỏ ra, hay là lấy các trách-nhiệm chung, mượn tiền thóc làm vốn

thì cùng là người cứu-tế và người bị cứu-tế, và số thóc bỏ ra là cho vay mượn, chứ không phải là chôn chử. Như vậy Xã-thương có một điều tối là gây nuôi cho loài người có được đức tốt biết giúp đỡ nhau; còn Nghĩa-thương lại có một khuyết điểm là làm mất lòng độc lập, tự tôn, tự trợ, mà nuôi nên lòng g-lợi và ỉ bì của loài người.

B. — Nghĩa thương là theo số nghĩa quyền của nhà giàu hay một số thuế đặc biệt trích ra, cho nên sự quản lý tất phải do chính phủ, còn kho chứa thì do chính phủ lựa chọn nơi tiện lợi trong ghe mà dựng lên, những nơi đã chọn tất phải ủy châu huyện thị trấn làm chủ.

Xã-thương là do nhân dân tự ý cùng bỏ thóc ra, đối với chính-phủ không có mối quan hệ trực tiếp, kho chứa đặt ngay ở bên cạnh nơi họ ở, mà theo phép ấy thu chứa thóc gạo, lại có thể phổ cập ở các địa phương. Ở xã-thương một khi cần dùng, lập tức có thể mở kho lấy thóc ra, thủ-tục rất đơn giản, còn ở nghĩa thương tất phải do chính phủ, thủ-tục rất nên phiền phức.

Nói tóm lại, Nghĩa thương cần phải do chính phủ quản đốc, còn Xã-thương thì thuần do nhân dân tự-trị.

Trở lên trên là nói qua về tính chất của Thường bình thường, Nghĩa-thương, Xã-thương như thế nào. Còn duyên cớ và cách làm việc của ba hạng kho chứa ấy, chúng tôi sẽ có dịp nói đến trong một số báo sau.

PHÚ-SƠN

Địa-thề, lịch-sử ĐẢO SICILE

và cuộc

Từ xưa
SICILE
vẫn là

một chiến trường ở Địa trung hải

(Tiếp theo)

Ngon núi lửa Etna cao nhất đảo

Núi lửa Etna là ngọn núi lửa nổi tiếng nhất về thần-thoại và về địa-dư. Đó là một quả núi tròn hình một cái vung bề nổi lên ở giữa một khoảng đất liền. Vì ở lẻ loi một vùng nên trông ngọn núi đó càng có vẻ hùng vĩ hơn. Nếu về phía sườn ngoài ra bề không có thung lũng Val del Bove, làm cho sườn bị thông ra thì núi Etna là một hình tròn nhơn hoàn toàn. Do thung-lũng lớn do người ta có thể nhìn sâu vào giữa núi được.

Theo chuyện thần thoại thì ngày xưa thần Typhée, một người khổng-lồ vì phạm tội muốn trèo lên núi Olympe để bắt các vị thiên-thần nên phải ngồi chịu hình phạt ở dưới chân núi Etna. Bị đè dưới sức nặng của quả núi, khi người khổng-lồ rung chân tay thì xung-quanh đất động và từ ngực người đó thấy khói lửa phun-phụt phun ra. Ở trong núi Etna thì thần Vulcain đúc và đập thành những sấm, chớp cho xuống bình khí của giới. Khi rèn sấm sét như thế thì tiếng kèn âm, tiếng khói lửa thoát ra khỏi ống khói phun phụt vì thế mới có ngọn núi lửa phun. Các vị thần thường cũng có khi ra ngoài và sức mạnh ghê gớm của các vị đó làm cho người ta phải sợ. Những tảng đá lớn bị sóng vỗ ở chân núi gần bề là những viên đạn khổng lồ mà thần Polyphème dùng để bắn Ulysse và các người tùy

tòng trong khi Ulysse bỏ chạy trốn. Acis, tình nhân của Galatée cũng bị hại về vị thần đó và sau khi chết đổi làm một dòng sông. Ở dưới chân một dãy núi lửa như thế mà có một dòng nước trong veo thì phải do giới tạo nên không thể có được. Đó là tượng tượng của người đời vẫn thế!

Ngay hình thế thung lũng Val del Bove trông cũng có vẻ rất ghê gớm đáng sợ. Người ta không rõ sườn núi Etna bị vỡ như thế từ bao giờ. Nea nhìn kỹ thì thấy những đá lửa trong thung lũng không phải một lớp mà chắc là chảy nhiều lần chồng chất lên nhau. Giữa hai bờ thung lũng, đất sụt xuống sâu tới từ 600 đến 1.000 thước tây và trên một khoảng rộng độ 5 cây số. Thực không gì ghê sợ bằng trông cái lỗ rộng lớn mà bên bờ như bị đốt cháy: khắp trong thung lũng chỉ thấy những lớp đá lửa chảy thành dòng lớp này chồng lên lớp kia, những mồm đá nhơn hoắt như ngọn lửa cháy lan rộng ra trông một cái nồi « súp de » khổng lồ đang sôi sùng sục: rồi bỗng chốc đóng đặc lại. Một vài bụi cây cằn cỗi, và một vài đám cỏ ở rải rác trên bờ thung lũng làm cho phong cảnh càng thêm tiêu sơ, hoang vu và buồn thảm hình như một thiên tai ghê gớm vừa xảy ra ở vùng đó. Theo các sách chép lại thì hôm 21 Août 1852, sau khi núi lửa phun ra nhiều cát và đá nóng tới một dòng lửa từ núi lửa chảy ra như suối về phía Zafferana rồi đất rung chuyển. Dòng lửa

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuốc bổ: Cừu Long-Hoàn

Vó - Đình - Dân

ĐÃ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỀ THUỐC VIỆT-NAM

KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRƯ BÀN LẺ

Hộp 2 hoàn : 1\$70. Hộp 4 hoàn : 3\$25. Hộp 10 hoàn : 7\$90

TỔNG PHÁT HÀNH : Bắc-kỳ, Ai-lao và phía bắc Trung-kỳ

Etablissements VẠN HÓA n: 8, rue des Cantonnaires Hanoi

chảy giữa hai quả núi và lọt vào thung lũng Val del Bove làm cho khoảng núi đó bị vỡ ra. Người ta tưởng tượng trông thấy một giòng lửa đỏ chói chảy từ trên cao độ 130 thước rơi xuống một cái núi nhỏ không lồ.

Núi Etna từ xưa đến nay phun lửa nhiều lần không thể tính hết được. Ngay từ hồi tiền-sử núi lửa đó đã phun lửa và lần phun lửa được chép trong lịch-sử gần đến vào năm 476. Theo lịch-sử thì từ trước, núi đó đã phun lửa ngoài 70 lần, trong 100 thuộc đế-quốc La-mã, ít nhất cũng có tới 15 lần.

Lần phun lửa vào năm 1669 có lẽ là lần tử đội nhất. Năm đó ở gần Nicolosi, đất hồng nhiều nứt ra đến tận chân núi lửa rồi từ đây đá và cát nóng phun ra từng kèn âm ầm như sấm, đá lửa chất thành mấy ngọn núi trong giây Monts Rorges. Đá lửa chảy xuống tận đến thành Catane, phá lại hàng trăm nhà cửa rồi chảy ra hồ đến chỗ cách bờ độ 400 thước mới dừng. Từ 1669 đến 1865, núi Etna phun lửa 32 lần. Từ 1865 đến nay lại thêm sáu lần nữa, trận phun lửa năm 1886 rất là kinh-kháng. Trong 21 ngày, trên một khoảng rộng 450 hectares bị rung động, trong một ngày đá lửa dưới đất phun lên có tới 3 triệu thước khối đủ để xây lên một quả núi cao đường kính rộng 600 thước. Hình miệng phun lửa trên ngọn núi Etna, từ xưa vẫn thay đổi. Tuy ngọn núi Etna rất lớn nhưng vì sức mạnh trong tim đất nó đầy nên sườn núi khắp các mặt đều bị chập thủng và đầy những lỗ thủng và chỗ lõm lõm. Miền có những lỗ đó ở vào khoảng từ 2000 đến 3000 thước, còn miền ở gần miệng lửa thì rộng lại đều hơn. Vào chỗ cao 2.942 thước trên sườn núi, người ta có lập nên một viện khảo sát để nghiên cứu về sự động tĩnh trong núi lửa và những cơn gió tố từ khoảng trên

núi thổi xuống đồng bằng. Viện này đã lập nên trong hồi quân Anh chiếm đảo Sicile và có các sĩ-quan người Anh giúp sức.

Ngọn núi Etna trông xa thì là một hình tròn nhon đến những khi đến gần mới biết là sườn núi bị vỡ toác nhiều chỗ Về phía trong ra bề, sườn núi dốc thẳng như một bức tường dựng trên một cái nền cao độ 100 thước do lớp đá lửa giữ vững phía dưới chân. Ngọn núi Etna chỉ cao 3.274 thước theo như bộ thăm-như-quân đội Ý đã đo lại vừa rồi (chứ không phải 3312 như đã tưởng từ trước) Tuy bề mặt dốc thẳng như vậy nhưng khác thì không bao giờ tén. Trên núi Etna, tuyết chỉ nở có gạo, đá, rơm và các thứ cây mà người ta dùng để che cho nó mới không bị tan. Không có tuyết trên đỉnh Etna thì về mùa hè dân thành Catane đều bị chết khát. Cái vùng sa mạc đầy cát đen và đá trên đỉnh núi Etna mùa đông thì bao bọc đầy tuyết, đến mùa hè thì tuyết tan chảy qua các lớp cát và đá và khi chảy xuống các miền thấp thì như một giòng nước đã lọc sạch rồi nhờ đó mà ở chân núi Etna cây cối đến tốt tươi và các suối nước thì trong vắt. Vàng có suối nước không cao quá 500 thước. Về phía đông và phía nam thì các suối nước đó nhiều hơn nên đất phì nhiêu hơn và dân ở cũng đông đúc hơn các phía khác. Từ Aderno đến Catane và từ Catane đến Piedimonte, dân cư đông đúc cây cối xanh tươi tới 600 người (tính trung bình trong khắp vùng núi Etna, dân cư rất thưa thớt, mỗi cây cối xanh tươi tới 400 người ở).

Ngày ở các vùng kỹ nghệ thịnh vượng nhất ở Bỉ và Anh dân cư cũng chỉ đông đến thế là cùng.

Vì cây cối và khí hậu mà người ta thường chia sườn núi Etna làm ba miền khác nhau:

miền các vườn rau và cây ăn quả chỉ cao đến 1.000 thước là hết; miền rừng cây ở trên khoảng cao đến 1.500 và 2.000 thước; và sau hết là miền hoang vu ít cây cối trên đỉnh núi lửa. Trên núi dốc không đều, dưới chân thì thoải thoai có thể không nhận thấy dốc, ở miền rừng cây đã dốc hơn và trên gần đỉnh thì dốc tới 45 độ.

Dưới chân núi, trong các khu vườn có nước tưới, các thứ cây ăn quả như cam, chanh, quýt... mọc rất tốt. Những thứ cây đó cần phải giống gần suối nước nên chỉ có ông được từ khoảng 300 thước độ xuống và ở phía đông và phía nam. Ở phía tây và phía bắc thì giống lúa mạch, cây dâu olive, và nhiều cây khác. Trên sườn núi Etna, cây họ có thể mọc tới độ cao 200 thước. Còn cao nữa thì là khu các rừng cây như thông, giẻ và một vài thứ gỗ quý khác.

Trong không khí trong lành quang mây tạnh, nếu du khách đứng trên ngọn núi Etna mà trông toàn cảnh thì thực một cảnh đẹp mắt và hùng. Ở đây có thể trông xa ra đến 350 cây số: đảo Sicile nổi lên ở giữa biển xanh hiể một bên là Phi-châu một bên là bán-đảo Ý. Xa xa ngoài khơi, ngoài núi lửa trên đảo Stromboli làm cho chân trời đỏ ửng.

Tình hình mấy ngày trước khi quân Trục rút lui

Từ đội thường cò đến nay, đảo Sicile vẫn là bãi chiến trường giữa các dân tộc miền Địa trung hải. Hòn hải-đảo phì nhiêu nổi trảng là khu vực mị ở Địa trung hải từ xưa đã đổi chủ 6 ất bao lần.

Từ 10 Juillet 1943, đảo Sicile lại thành một bãi chiến trường lớn giữa quân Anh, Mỹ và quân Đức, Ý Cuộc chiến tranh từ hơn một tháng nay trên đảo đó có thể chia

làm ba thời kỳ: 1. Thời kỳ thứ nhất là thời kỳ quân Anh, Mỹ đổ bộ ở miền bờ bắc phía Đông nam và phía nam đảo từ Syracuse đến mũi bờ Passero và từ Passer đến hải cảng Licata. Miền đông nam là phạm vi hoạt động của 10 quân Anh thứ tám dưới quyền chỉ huy tướng Montgomery, còn miền nam là phạm vi hoạt động của 10 quân Mỹ thứ VII dưới quyền chỉ huy đại tướng Patton. Ở đây lực lượng Mỹ lại có một đội quân Gi-a-ni-ai. Chính hai tướng Eisenhower và Alexander tổng tham mưu quân Mỹ và quân Anh đứng ra điều khiển các cuộc hành binh trên đảo Sicile. Về phía Anh, Mỹ lúc đầu số quân từ Bắc-Phi đem sang chỉ có độ 11 sư-đoàn (6 sư-đoàn Mỹ) nhưng sau có tin đã mang thêm sang 14 sư-đoàn nữa. Còn về phía Trục thì tin Anh nói sơ quân Đức, Ý giữ Sicile có độ 300.000 người (15 sư-đoàn).

Theo lời tuyên bố của Tổng thống Roosevelt thì trong cuộc đổ bộ ở đảo Sicile, đồng-minh đã phải dùng tới 3.000 tấn vận tải và nhiều hải quân cùng phi-quân đi hộ tống. Số tàu đổ bộ đã được 300 chiến xa, hàng ngàn xe cộ và đại bác cùng quân lính ra mặt trận Sicile.

Theo tin hãng S'efani của Ý thì chỉ có 1500 tàu bè lớn nhỏ đổ vào cuộc đổ bộ, số tàu bè đổ bộ trong-tải độ 700.000 tấn do một nam-đội lớn đi hộ-tống. Hạm-đội đó gồm 6 chiếc chiến-đồn-hạm, ba chiếc hàng-không mẫu-hạm, độ 20 chiếc phóng-ngư-lôi hạm, mấy chiếc xuống-phóng-ngư-lôi và độ một trăm khu-trục-hạm cùng nhiều chiến-hạm nhỏ khác. Anh, Mỹ lại dùng nhiều phi-quân đi bảo-vệ các tàu đổ bộ.

Trước khi đổ bộ mấy tuần-lẽ, các thị trấn lớn và các hải cảng trên đảo như Palermo, Trapani, Marsala, Messina, Catane, Syracuse, Licata... cũng các hải cảng trên đất Ý như

SÁCH MỚI

Đan bà và nhà vầu

Một công trình khảo-cứu của Kiều-thành-Quế. Gồm có nhiều mục: Địa vị người đan bà trên văn chương cổng Tây; Nhân: bà mẹ, những bà chị; Những bà vợ, những cô thân tình; Nhà vầu có nên lấy vợ không? Ái tình có cần ích cho vầu chương khôn? v.v.v.v...

Sách trên 100 trang giá 1\$20

NHA XUẤT-BẢN TÂN-VIỆT 22 LAMBIOT HANOI

ĐÃ CÓ BẢN:

Trông giòng sông Vĩ

(Văn chương và hình thể Trần Tô Xuân). Một kết tác của Trần thành Mất. Ký tài bản này từ giờ đã đầy công sức của nhà viết 200 trang giá 1\$90.

Sách có bán:

NGHIN LỄ MỘT ĐÊM (Nguyễn Thị)

ĐÃ CÓ BẢN:

CỎ THUY

lưu thuyết được viết thường văn chương Tự lực văn đoàn năm 1935 của Nguyễn-khắc-Mân, sách dày 400 trang bìa 1\$20. Bìa màu da họa sĩ Lưu Văn Sơn (trên bìa). 1941/1942 bìa bằng giấy do Phương hoàng 205, 155

ĐỜI BÍ MẬT CỦA CON KIÊN

cuốn đầu trong loạt truyện sấm họ của Phạm Văn Giao Giá 0\$50

GIÁC QUAN THỨ SÁU

của Ngọc Hữu giá 0\$40 (sắp hết) Ma 2 Mộng? Phú Thủy

BỐN CÔI

HỒN QUÊ

của Nguyễn-khắc-Mân

MỘT GIA-ĐÌNH TRÊN HOANG ĐẢO

của Nguyễn-xuân-Huy

BÀ CHÚA RỪNG MÀ TRẮNG

của Việt Tinh

NHA XUẤT-BẢN SANG

46 Quai Clemenceau — Hanoi

Naples, Reggio đã bị phi quân đồng minh đánh phá rất là dữ dội từ mở đầu cho cuộc đại tấn công. Ngay mấy hôm mới tấn công, đường xe lửa qua eo biển Messina là đường vận tải độc nhất trên bộ từ Ý sang Sicile đã bị phi quân và hải quân đồng minh đánh phá. Quân Trục chỉ có thể vận tải quân lính chiến cụ qua đảo Sicile bằng đường biển và đường hàng không.

2-) Thời kỳ thứ hai bắt đầu từ lúc quân Trục rút lui khỏi miền phía Tây đảo Sicile và quân Anh, Mỹ đánh sâu vào nội địa. Một mặt thì bộ quân Anh từ 8 tiến dọc bờ biển phía Đông từ Syracuse lên đến Catane. Một mặt thì bộ quân Mỹ từ đây và quân Gia-nã-đạt trước hết tiến dọc bờ biển phía Nam chiếm các hải cảng Gela, Licata, Porto Empedocle rồi sau tiến sâu vào nội địa Sicile chiếm Callagironne, Caltanissetta, Enna, rồi định tiến lên bờ biển phía Bắc. Quân Trục sợ bị cắt đứt mất đường về nên phải rút lui khỏi phía tây đảo bỏ các thành Palermo, Trapani, Marsala, Termini vào tay quân địch.

3-) Thời kỳ thứ ba bắt đầu từ sau khi quân Trục dồn cả về phía Đông-bắc đảo chỉ giữ một khoảng đất hình tam giác giữa các thị trấn Catane, Messina và San Stefano. Quân Mỹ và Gia-nã-đạt, thì một mặt tiến dọc bờ biển phía Bắc, một mặt đánh từ các thị trấn đã chiếm được giữa đảo về phía đông bắc. Bộ quân Anh thì tiến từ phía tây bắc Catane lên chiếm cả cảng đó rồi tiến theo đường vòng quanh giãy núi lửa Etna.

Từ sau khi quân Trục rút lui về phía đông bắc đảo, mặt trận Sicile chỉ thu nhỏ trong một khu tam-giác mỗi bên độ 70, 80 cây số là cùng. Quân Mỹ ở phía bắc sau khi đổ bộ lên miền San Agata đã chiếm được thị trấn đó và chỉ cách Messina độ 80 cây số. Quân Mỹ lại chiếm San Fratello và Ceraso cách Broc trên đường vòng quanh giãy Etna độ 12 cây số về phía Tây-bắc. Ở giữa miền từ San Fratello đến Ceraso quân Trục vẫn giữ khu rừng Caromder. Ở trên bờ biển phía Đông, quân Anh chỉ còn cách Messina độ 60 cây số. Mặt trận của bộ quân Anh từ đây đi từ Aciréale ở ngoài bờ biển, trên đường xe lửa Messina - Catane đến San Maria di Licodia (San Maria, cách Aciréale độ 25 cây số về phía tây và ở trên con đường từ Catane qua Aderno đến Bronte quanh giãy Etna). Cả Aciréale, Aderno đến đây vào tay quân Anh.

Hải cảng Messina và đường thủy từ hải cảng đó sang đất xứ Calabre luôn luôn bị phi quân đồng minh đánh phá. Đồng thời cả La-mã kinh đô Ý và các thị trấn như Naples, Turin, Gènes vẫn bị phi quân đồng minh ném bom rất dữ dội. Quân Đức, Ý tuy ít hơn và phải rút lui để thủ hiểm trong miền núi Etna vẫn kháng chiến rất hăng hái làm cho quân đồng-minh bị thiệt hại lớn.

Quân Trục biết trước là khó lòng giữ nổi đảo Sicile trước một số quân đồng minh đông và có nhiều chiến cụ hơn mình nhưng mục đích của Trục là làm trì hoãn cuộc tấn công của Anh, Mỹ vào bán đảo Ý được ngày nào hay ngày ấy.

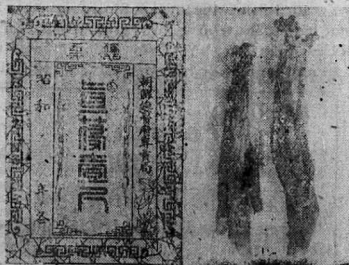
Liệu sau trận Sicile, qua Anh, Mỹ có tấn công ngay vào đất Ý hay không? Đó là một điều ta chưa thể biết trước được.

Sicile tuy chỉ là một đảo nhưng là đất thuộc hân vào nước Ý về hồi đế quốc La-mã cũng như ngày nay. Đất ấy lại là một đất phì nhiêu và có thể dùng làm một nơi căn cứ quân sự rất quan trọng trong các cuộc hành binh liên lạc sang này.

SÂM CAO-LY

là vị thuốc bổ rất quý

AI muốn mạnh khỏe và sống lâu - phải tìm cho được thứ sâm quý chính hiệu mà dùng. Sâm này chỉ có bán độc quyền tại TÔNG ĐỐC PHÚ CAO-LY



Xin nhận cho kỹ giấy tín hiệu dán trên hộp sâm
Hại chỉ sâm Cao Ly chính hiệu
ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN:

MITSUI BUSSAN KAISHA LTD HANOI

Thông-Chế LYAUTEY đã nói: "Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động". Chúng ta nên theo gương ngài.

Vì sao quân Trục bỏ Sicile?

Theo các bản thông-cáo của Đức, Ý thì quân Trục đã rút lui khỏi đảo Sicile từ ngày 17 Acút.

Thế là sau 37 ngày cuộc chiến-tranh trên đảo Sicile đã kết liễu hẳn. Cuộc rút lui này theo tin Đức đã dự-bị từ trước nghĩa là từ sau khi quân Trục bỏ Catane. Một phần lớn quân Đức, Ý đã rút lui được qua eo biển Messina về bán đảo Ý ở miền Calabre. Các chiến-cụ cũng chờ về được nhiều.

Trước khi quân Trục rút lui đã cho chở các quân-lính bị thương và các tù-binh Anh, Mỹ sang miền Calabre. Hải và phi-quân đồng-minh vẫn luôn luôn đánh phá các đường vận tải từ Sicile sang Ý và không ngăn nổi cuộc rút lui đó.

Vì thế mà cuộc thắng lợi của đồng-minh trên đảo Sicile kém phần vẻ vang. Đáng lẽ ra thì quân Trục phải thua ngay từ trong các trận chiến-xa dữ dội ở miền đông-bắc Catane và ở miền từ Palermo đến Messina. Về phía Đức thì các giới quân-sự cho rằng cuộc rút lui được khỏi Sicile mà không bị thiệt hại mấy có thể cho là một cuộc hành-binh khác thường đáng ghi vào lịch-sử quân bị chẳng khác gì một cuộc thắng lợi.

Đội quân chiếm Messina rước nhất là bộ quân Mỹ thứ bảy. Sau khi quân đồng-minh vào Messina đã đặt nhiều đại-bác để bắn sang bờ biển xứ Calabre. Nhưng cuộc phòng thủ ở miền nam Ý rất mạnh và hiện nay đại-bác đặt hai bên bờ eo biển Messina đang bắn nhau rất dữ dội.

Nay ta thử xét xem vì có gì mà quân Trục đã rút lui khỏi đảo Sicile?

Thông-cáo Đức có nói về đoạn cuối cùng trong trận Sicile rằng:

Tướng Heube tổng-chỉ-huy các đoàn thiết-giap Đức là trong những người cuối cùng đã qua eo biển Messina. Tất cả chiến-cụ và các khẩu súng liên-thanh cuối cùng đều mang sang đất Ý được.

Trong suốt năm tuần lễ, quân Đức với một vài sư-đoàn Ý đã phải giao-chiến với

một số quân địch đông hơn đến gấp bốn năm lần. Nhờ sự chiến đấu can đảm của quân Trục nên quân đồng-minh đã thiệt hại lớn và luôn luôn đem thêm viện-binh đến mặt trận. Từ 15 hôm trước khi bỏ Sicile, quân Trục đã tuân từ rất lui có trật-tự, quân địch không sao cắt nổi các đường rút lui. Đồng thời quân Anh, Mỹ đổ bộ ở mặt sau quân Trục đều bị diệt hệt. Sở dĩ quân Trục rút lui qua eo biển Messina chỉ rộng độ 3 cây số mà không bị thiệt hại mấy là vì các bộ-đội cao-xa của Trục đặt ở miền gần eo biển rất mạnh, các đại-bác Đức đặt ở bờ biển Calabre trước hải-cảng Messina cũng rất mạnh.

Trần Mess'ne là trận cuối cùng trên đảo Sicile bắt đầu từ ler Acút từ khi Anh, Mỹ tập trung nhiều đội thiết-giap để đánh về mặt đông bắc đảo. Quân Trục ít hơn và kém cả chiến-cụ đã cầm cự được trong suốt bảy ngày và bao giờ đại-quân Trục cũng ở xa quân địch. Quân Mỹ chỉ tiến vào được Messina sau khi đạo quân Trục cuối cùng rút lui hết sang xứ Calabre.

Xem các tin trên này ta có thể nói các nguyên nhân chính đã làm cho quân Trục bỏ Sicile là:

- 1-) Quân Trục ít hơn và kém cả về chiến-cụ.
- 2-) Hải và phi-quân đồng-minh mạnh hơn nhiều và giữ quyền bá-chủ trên biển Địa-trung-hải.
- 3-) Quân Trục chỉ cố kéo dài cuộc kháng-chiến ở Sicile để có đủ thì giờ sửa soạn cuộc phòng thủ trên đất Ý. Trận Sicile chỉ có thể coi là một trận ử tiên-tuyến Âu-châu.

Ngay sau khi quân đồng-minh đã chiếm xong Sicile, có tin rằng thị hội-nghe Anh, Mỹ họp ở Québec, hai ông Churchill và Roosevelt cùng các nhà quân-sự đồng-minh đã định xong chương-trình tấn-công vào đất Ý.

HỒNG-LAM

DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi ve 450

Quý khách có mua, sau mỗi lần có nhà đại-lý, hoặc tiệm chính, thời mới được dán chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng dọc trên tàu bè mà mua phải thứ dầu đầu gốc. Nhị-Thiên-Dưỡng kình cầu

NHỊ-THIÊN-DƯỠNG DƯỢC-PHÒNG

76, phố hàng Buồm, Hanoi - Téléphone 849

Một chết tạ lòng tri-kỷ

Đào Dương, một họa-khôi trong xóm Trảng-sơn, đã có nhan sắc rất yêu kiều, lại có hồ điệu rất mềm mại, các vương-tôn, công-tử, hào-khách, phú-thường đều đem lòng yêu mến, tranh nhau muốn những rước người ngọc, chứa pha vàng, để được đến gần bên mình nàng, dù có phải phá sản khuynh gia cũng không tiếc. Vì vậy, tiếng nàng lại càng lừng lẫy một thời, các bạn phần son trong các quán Sô, lầu Tần đều chĩa phần kém xanh thua thắm.

Giáp một tướng-sứ ở Lĩnh-nam, vốn là con nhà phong-lực phú-quí, quen nết chơi hội, Người vợ là con nhà thích-lý có quyền-thế, có máu ghen là thường, ngày thường đối với Giáp rất hà-khắc ác-ngiết, từng cầm cạo sặc hăm xuống mặt nói với Giáp rằng:

— Chẳng phải một lòng với tôi, nếu có lòng chim dạ cá, sao sẽ tình yêu với một người nào, con dao vô tình này sẽ không dung kẻ bạc-hạnh.

Ở dưới oai sư-tử, Giáp vẫn lấy làm e - dè ghê sợ lắm, nhưng họa hoa quen thói, các xóm yên hoạt vẫn thường chất lên ra vào. Nhất là từ khi đã nghe tiếng Đào Dương, lại càng say sưa lập lặc. Nhân được lĩnh mệnh xuống trấn giữ miền Lĩnh-nam, Giáp liền ngấm hồ ra một món tiền to, cậy người thân-tin chuộc nàng ra, mang đi theo, để ở một nhà khác, mỗi ngày khi làm xong việc quan,



lại kiếm cớ ra đi, đến cùng nàng ái-ân với nhau.

Đào Dương cũng một lòng kính trọng Giáp, ngày thường cư-xử, biết giữ trọn đạo làm vợ, không để có sự gì mêch lòng Giáp, đối-đãi với những người hầu-hạ chuq quách Giáp cũng đều chiều-chuộng lấy lòng. Thấy nàng có nết va, Giáp lại càng yêu quý lắm.

Không bao lâu, Giáp bị bệnh nặng, không đến với nàng được. Nghe chừng bệnh không khỏi được, trước khi nhắm mắt, muốn được gặp mặt nàng, nhưng sợ vợ không biết làm cách nào được. Giáp cùng viên giám-quân vốn là bạn tâm giao, cho mời đến bên giường bệnh, ngấm tỏ ý ấy, xin nghĩ giúp nên làm cách nào. Nếu không được gặp nàng lần cuối cùng, Giáp sẽ chết không nhắm mắt.

Viên giám-quân nhận lời, rồi hỏi cách nào đối người vợ Giáp rằng:

— Tướng-quân bệnh-tình rất nặng, tình lại khó chữa, trong lúc ốm đau này nếu không được người khéo ý săn-sóc trông nom, giận bức gắt gỏng, bệnh càng thêm nặng. Tôi có một con thi-ý, hẳn hạ các nhà quyền-quý đã tàn, khéo biết đón ý chiều lòng, không hề giữ bị quả trách. Xin phép phu-nhân cho nó được đến quí phủ hầu-hạ tướng-quân, may ra bệnh được chóng khỏi, chẳng hay phu-nhân có bằng lòng không?

Vợ Giáp ngay tình tưởng thực, nói rằng,

— Ngươi là một vị trung-quí, lời nói đáng nên tin, nếu quả như thế, phần riêng tôi cũng đỡ được nhọc nhằn, xin kíp cho gọi con thi-ý ấy đến đây.

Viên giám-quân mừng thầm vợ Giáp rằng kể liền đến ngay thuật chuyện với Đào Dương và bảo nàng cải trang làm con thi-ý theo mình đến sủy-phủ.

Nằm trên giường bệnh, Giáp khắp khối mừng thầm, không ngờ điều-kế chưa kịp thi hành sự cơ đã bại lộ. Vợ Giáp nổi tam bành, quát mắng đập phá, lập tức chọn vài chục con thi-ý khỏe mạnh, cầm khi-giới và đặt một vạc dầu đun sôi ở sẵn, nói hề thấy viên giám-quân đưa « con đi » đến, không cần bầm-báo, cứ việc đánh xé tan-tành rồi quăng bỏ vào vạc dầu. Việc ấy đến tai Giáp, sợ hãi hết hồn, vội sai người đi ngay đến bảo Đào Dương đừng làm việc mạo hiểm nữa, và đem ý riêng báo cho nàng biết nay may lúc mình chưa chết, kíp nên lánh thân xa nơi nọ rần miệng bùm, nên con năn-ná ở lại, tất không thể thoát được cơn động-lộ phủ-phàng. Ngay sau khi ấy, Giáp lại sai người nhăm đem chiếu đồ trần-báo tầng nệm và thếp chiếu thuyền nhẹ, đưa nàng kíp trở về miền bắc.

Từ đó, Giáp lại càng cảm giận vợ, bệnh tình vì thế lại càng tăng, chưa được một tuần thì chết.

Đào Dương đi đến Châu-hồng, được tin hung báo, liền trả hết các thú trần-báo của Giáp cho bày bán thờ ngay trên thuyền, sụp lạy khóc nói rằng:

— Tướng-quân vì thiếp này mà chết, tương-quân đã chết, thiếp còn sống lại làm chi, mệnh bạc phận hèn, không biết lấy gì báo-đáp, xin đem một chết tạ lòng tạ ơn.

Nói xong, đắm đầu xuống sông tự-tử.

SỞ BẢO

L'ACTION MORALE

Nhà in T. S. T. V. có phân-bạc quyền L'ACTION MORALE của nhà Học-Chính Đông Dương xuất bản

Giá mỗi quyển 4\$15 - Gửi phí 0\$37
Không nhận gửi lnh hóa giao ngân 4\$15

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	Tháng	Ngày
Bảo-kỳ, Trung-kỳ	18\$00	1\$50	5\$00
Nam-kỳ, Cao-mên, Ai-lao	20, 00	16, 00	6, 50
Ngoại quốc và Công sự	4, 00	30, 00	10, 00

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin gửi:
TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

BÀNH RĂNG BĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRÔNG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR :

S.A. Poincard & Veyret

Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

DẤ XUẤT BẢN

MỘT GIAI PHẨM CỦA THƯ XÃ
ALEXANDRE DE RHODES

KIM VÂN KIỀU

cuốn II (trọn bộ)

Bản dịch Pháp văn của ông Nguyễn-văn VINH 470 trang khổ 17x23, bìa hai màu, có nhiều tranh ảnh của họa sĩ Mạnh Quỳnh. Toàn bộ KIM VÂN KIỀU gồm 800 trang thành một pho sách qui vô giá để quốc dân ngâm và hiểu văn của Tố-Như. Bản thường 3\$50 - cước 0\$80. Bản verge bouffant 8\$50, cước 1p20. Gửi lnh hóa giao ngân, kèm thêm 0p30.

Tổng phát hành : MẠI LINH
21, RUE DES PIPES — HANOI

LÊ-VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG
(Tiếp theo)

X. — Hai người con gái lạ đời

Thoát thân ra khỏi Gia-định, Thái-công-Triều có thể nung đúc tất cả tâm-tư trí-lư vào một việc thực-hành: phân Khôi để lấy công chuộc tội với triều-đình.

Trên chiếc quan-uyên chở Triều và gia quyến từ Saigon xuôi Mỹ-tho, chiến cạp điện trải dọc chính giữa. Bày la liệt nào ẩm chén Nôi-phủ, nào coi trần bằng bạc chạm trổ hoa-mỹ, nào tráp khảm xà-cừ, nào đĩa ống ngà bịt vàng, xe trúc dài bốn năm thước và uốn cong vát; thứ trúc rất quý ở Tuyên-châu, bên Tân đem sang, mình đồ gấm xanh, có tính chất dị-thường là lửa đốt không cháy; một đoạn trúc như thế phải đổi lời mười lăm nén bạc mới được, phi bức người sang trọng hiển hách như Triều lúc bấy giờ không khi nào dám xai.

Ngồi dựa mình bên gối xếp, Triều luôn tay xoắn-xoe hai chòm râu cá-chốt, tỏ ra vẻ người có sự khoan khoái gì trong lòng. Bên cạnh, ái-thiếp Cẩm-huê ngồi pha nước trà tào, rồi tay gõ nhịp, miệng ca một vài khúc nam-bằng, thành từ véo von, để cho phu-quân đồng-thời được nếm cả hương-vị lẫn thanh sắc.

Chốc chốc, Triều lại gật gù cao hứng và cười nụ một mình: Ý-nghĩa của những nụ cười ấy, có nhiên là vui lòng đắc ý tới cực điểm, nhưng không phải vì được thưởng thức nhan-sắc đẹp, hương trà thơm, tiếng hát hay; kỳ thật vì những cơn sóng khoái-hoạt về tiền-đồ công-danh đang sôi nổi ở trong tâm não, chỉ có một mình cảm thấy rực rỡ vô hạn.

Và cuối Khôi ngu, vạn số đến lúc mat-kiếp, lúc là sung sướng đắc ý về chỗ mình trí mụn xuất sắc, khéo chiều lòng người ra an, chuyển họa thành phúc, cam chắc hồng-vận đang tiến đến nơi. Chỉ trong nay mai, bọn Khôi tất phải bại-vong, Triều-đình khỏi phải được Gia-định lục-linh, đều nhờ ở tài

trí công-lao của mình, chắc nhà vua không quên, còn thêm phong thưởng là khác. Ngồi mong ra con đường trước mắt, thấy phủ đầy gấm vóc, rải toàn hoa hương.

Triều suy nghĩ chừng nào, cao hứng chừng ấy, không thể không thích ý cười, thầm.

Có chỗ lạ, trước cái trang-thái khác mắt thế mà Cẩm-huê chẳng tỏ mò tìm hỏi, cần do, lại dường như cũng không quan-tâm đến.

Bỗng dưng Triều hỏi nàng đột ngột:

— Minh biết cỡi ngựa nhi?

Nàng dừng sốt, tưởng mình lảng tai, nghe sai lầm chẳng:

— Ông lớn hỏi tôi thế nào cơ?

— Tôi hỏi có phải minh biết cỡi ngựa không? Triều nhắc lại câu hỏi.

— Ông hết cả chuyện nói rồi sao, phải đàm bồi vắn vơ? Cẩm-huê cười và đáp.

— Không! Tôi chợt nhớ lại chuyện cũ, nhưng còn phấp phồng, nên muốn hỏi lại cho chắc, thế thôi.

— Cỡi ngựa? .. Đâu bà con gái sinh-trưởng ở vùng tôi đều phải biết ít nhiều. Họ cỡi ngựa đi chợ là sự thường. Cổ nhiên, lúc còn ở nhà, tôi cũng phải thạo như họ.

— Thật à?

— Ai nói tôi!

— Tôi ngắm đang-mạo mình, giá như đánh bộ quần áo đàn ông, đi nón dứa kinh, đi đôi giày dứa, thêm chiếc áo dứa màu xanh, mà ngồi trên lưng ngựa, thật trông ra phết một phong lưu công tử, con gái thấy phải chết mệt..

— Ô!.. Sao tự dưng hôm nay ông lớn này, nói ra làm cái kỳ-tưởng thế? Tôi mặc nam-trang mà thiên hạ phải làm, con gái phải mê?

— Ừ, tôi nói thật đấy. Nhưng chả biết có mình có gan cái trang hay không?

— Mà để làm gì chứ?

— Nói vì dự như khi cần dùng đến.

— Nếu làm khi cần dùng, cái-trang thì cái-trang, khó khiến gì chuyện đó mà phải lo có gan hay không!.. Hồi trước, ở trên sân khấu, tôi chẳng thường đóng vai đàn ông khéo tuyệt là gì?

— Ở nhà! Thế mà tôi quên.. Lại còn tài sức cỡi ngựa, trời nắng đường xa, có-minh liệu có chịu đựng nổi, hay là vài ba dặm đường đã kiệt sức ngã lăn ra thì buồn cười..

— Thứ tôi xem đường xa độ bao nhiêu mà phải lo?

— Chả mấy! Ví dụ đi về áng-chùng ngót ba trăm dặm, mà được cái đường-sá phẳng phiu, đồng bằng, chả phải lên đèo xuống dốc gì cả.

— Nếu thế thì tôi xem để như trò đùa, ngon như ăn gỏi... Tưởng đâu bà nghìn dặm mới sợ, chứ ngót ba trăm dặm mà lại đường phẳng thì có mùi-vấn gì! Cẩm-huê nói rất quá quyết, có vẻ tự-hào hiện trên khuôn mặt.

— Minh nói thật hay bỡn? Triều hỏi vặn nằng, có ý ngờ vực.

— Chẳng bỡn tí nào! Để khi làm sự sự tôi trở lại cho mà xem.

Đến đây, cả hai vợ chồng cùng ngồi lặng lẽ, đưa mắt lên trông sao dóm trời, mỗi người để trí suy nghĩ một đàng.

Hồi lâu, nàng vò vai chồng, tỏ dấu thân mật và hỏi tí-tê:

— Minh à! Tôi ngắm nghĩ mãi không hiểu vì sao tự nhiên mình lại khá hơn những sự tôi có biết cỡi ngựa và có sức đi xa hay không?... Tất cả lai-lịch thế nào, mình nói trắng cho tôi nghe, kéo lòng tôi bứt-rứt khó chịu ừ này đến giờ... Hay mình có việc gì hệ trọng, cần dùng đến tôi chăng?

— Chính thế, mình đoán đúng! Triều đáp. Tôi tính ngày mai đến thành Định-tướng, sẽ có một việc phải cậy đến mình.

— Việc gì thế, mình?

— Mai đến Định-tướng sẽ hay.

— Không, tôi muốn được biết ngay bây giờ... Cứ đi tới với về bí - mật, tôi bức lắm. Trong khung thuyền này chỉ có tôi với

minh, với bầu trời mặt nước, còn quân-gia thủy thủ cách biệt hai đầu, và lại đều là kẻ thân, không có ai vách mạch rưng mà ngại. Tôi nóng ruột được nghe, để tự liệu xem tài lực mình có kham nổi công việc của chồng phủ thác hay không?

— Tôi biết sức mình làm thừa đi, nếu như sẵn lòng!.. Triều nói và nhìn nằng chăm chăm.

— Việc ấy cần đi đường xa?

— Phải.

— Đến xứ nào, khoảng nào lận?

— Vào khoảng Bà-ri-a.

— Lại cần giả làm đàn ông?

— Phải, vì sự lộ hình-ích, thiên hạ nhiều người biết mặt mình.

— Nhưng kẻ khác đi thay không được à, lại cứ phải tôi?

— Cứ mình mới được; kẻ khác đi sự người ta không tin, tức là không được việc.

— Nghĩa là tôi như một vật thị-thực để thiên-hạ trông thấy mà tin?

— Đại-khải như thế.

— Nhưng tôi đến Bà-ri-a để làm việc gì?... Cẩm-huê có hỏi xoắn-xì, rồi nàng cười và nói tiếp. Hay là ông bắt tôi đi đón một cô tiền-tinh nữa cho ông đấy, có phải thì thử thật phẳng đi? Bây giờ phủ quý hiền-hách cực điểm, tình duyên năm thiếp bấy thế?...

Thường-tình đàn bà, trong óc bao giờ cũng nghĩ chuyện ghen tuông trước hết. Nhưng Thái-công Triều không cười, cũng không đáp; nét mặt rất nghiêm. Thái-độ ấy khiến nàng chợt tỉnh-ngộ ra ngay, ghé bên tai chồng và nói khẽ:

— Meng ơi! Tôi hiểu ra rồi. Minh muốn sai tôi làm thành phu-trạm bí-mật, tin cậy, đem đem tin ra Bà-ri-a cho binh Triều, chứ gì? Tôi bó đến tin đến, phải chịu nguy đi! Bây giờ Tr ều mới nhích miệng cười:

— Có mình bó hay thật, xin chịu.

— Thế là phen này mình quyết bỏ tội Gia-

SÁCH ĐÔI MƠI

CUỘC TIẾN HÓA

VĂN HỌC VIỆT-NAM

Tác giả: Tiểu thuyết Quê hương 2000 bản thường, 100 bản đặc

NGƯỜI CHIẾN QUOC

(Vũ-trương-Cao), tiểu thuyết 2000 bản thường, 100 bản đặc

BỞI MƠI 68 HÀNG CỐT HANOI - T. 1632

THĂNG CON TRAI

(Là văn Trương)

2p.00

BA NGÀY LIÊN LẠC

(Là văn Trương)

3p.00

THÀNH ĐẠM

(Nguyễn công Hoan)

4p.00

định, quay về với triều-đình ?

— Minh nói đúng.

— Để nghĩ chín chắn chưa ?

— Chín chắn lắm rồi.

— Mai mốt, mình sai tôi đi Ba-ri-a là cốt đem mật thư cho Tổng-phúc Lương, lờ lững hối hận, rồi thì nội công ngoại kích để mình lập công chuộc tội với triều-đình.

— Quả thật như thế. Phải người tin cần như vợ con ruột thịt, mới phó thác việc đưa tin ấy được. Đường lối đi lại phải qua nhiều đồn quân-của Lê-văn Khôi canh gác, cho nên tôi nghĩ mình nên cải trang làm đàn ông, nhất là làm một công-tử chơi hội, để đánh lộn sống với con cháu các quạ nhà nó ở Gia-định, tức là quân canh không để ý. Có-nhiên, việc đi này có lợi rất và hiểm nghèo, nhưng quan-hệ cho tiền đồ thân-danh tôi không nhỏ; ban mình chỉ tiếc công mà đi hộ tội...

— Không! tôi chịu thôi! Cầm - huê trả lời ngang một cách chắc nịch như đóng đinh vào cột.

— Có lẽ mình ngại đường xa và sợ nguy-hiểm đến thân? Đành bà lo xa thế ấy cũng phải. Nhưng tôi sẽ có mưu chước báo-lĩnh cho mình đi lại bình yên.

— Không phải tôi sợ-sốt lo ngại gì cả... Có điều, về đêm thư ấy, mình chọn một người hộ-bạ khả dĩ tin cậy hơn-thắc không thiếu gì, sai họ đi cá nhân chắc chắn hơn là tôi... Tôi đi a bằng việc mật.

— Vì sao thế ?

— Vì thế nào tôi cũng tiện đường ghé vào thành Phiên-an, dựa ngay mật thư ấy cho Lê-văn Khôi xem, trước khi đến tay Tổng-phúc-Lương.

Nàng nói rất dạn-dàng, tự-nhiên, chẳng lo mấy may khi-sắc gì hơn đối hay dạn dặt.

Triều-ngô nàng trừng trừng, thoáng-ráng cả người, toát mồ-hôi trán. Và không hề tưởng tượng có câu nói quái gở ấy, phát ra từ cửa miệng một người chí thân:

— Ấy chết!... Thế thì mình định tố - giác tôi à?..



Nàng lắc đầu, trịnh trọng:

— Khi nào tôi có bụng cho má ấy. Nhưng, sở dĩ tôi nói thế, chỉ để tỏ ra ý tôi không thích trông thấy mình muối mặt phiên Khôi. Hẳn ta dãi mặt cho tôi phản quyền chia đất, danh vị ngang nhau chứ bây giờ, thật là trọng hậu; thế mà mình còn dáo-dở phản-bội, không sợ hổ thẹn lương-tâm và thiên hạ hận thế mìn-mai à? Tôi đoán chắc trong trí mình đang suy nghĩ. Khôi là phân-tắc của Triều-đình, nhân-tâm không theo, thiên-mạng không đến, lực-lượng không đủ, thủy chung thế nào cũng phải bại-vong. Đợi hẳn bại vong, mình bị lợi cuốn ngã theo, chẳng núp mình ở chiến trường thì cũng mất đầu với quốc-pháp. Chi bằng ta tính nước trước, bán rẻ quách nó đi, vừa chuộc được tội, vừa lập được công với triều-đình, vinh gia ăm tử, tiến chức: thăng quan, chẳng hơn là chết làm một chùm với lũ giặc ư?.. Nếu mình suy nghĩ thế thì nông nổi lắm, mình à! Cứ theo con mắt tôi là đàn bà dóm xét đại-thế: việc Khôi làm, được nhân-tâm Nam-kỳ lực-tập tán thành phụ rất đông, nào là những người yêu mến Thương-công, nào là dân-

gian bất bình quân-lại tham-nhũng, nào là tín-đồ Thiên-chúa đang khổn-đốn oán-hận chính sách cấm đạo, ai nấy được Khôi đứng lên sửa lại tính trạng, giải thoát cho họ, dẽa lấy làm mừng. Có thể nói nhân-lâm ba phần, Khôi chiếm được hai rồi... Lực-lượng công chẳng phải tầm-thường. Minh với hẳn cứ thành tâm hợp lực, chống chọi binh Triều, dóm chắc binh triều không dễ phá nổi. Nhưng hai người ly-là, làm hại lẫn nhau, thì lực-lượng phải yếu; có nhiên hẳn phải ngã trước, còn mình cũng chưa chắc đứng yên. Tôi khuyên mình nghĩ kỹ chỗ đó.

Cầm-huê nói thốc một hồ, cả từ lẫn sắc cũng có vẻ thê-thiết.

Triều nghe sững sốt cả người, không ngờ một cơn dằn-bà, nhất là con hát xuất thân, giờ lại này ra có kiến thức về việc đời lạ lùng đến thế. Nhớ lại những lời nàng khuyên can mình hôm cuối tháng năm ở thành Phiên-an, Triều càng lấy làm lạ lùng khó hiểu:

— Lúc trước mình can tôi đừng nhận quách của Khôi mà phụ triều-đình; bây giờ mình lại bảo tôi không nên trở về với triều-đình mà phụ tình Khôi... Đành bà sao mà nhiều luồn lăm động thế?

Nàng nghiêm sắc mặt, trả lời:

— Phải, độ ấy too. khuyên mình nên giữ tròn danh-nghĩa đối với triều-đình, chớ nhận lấy tước lộc của đảng nghịch; nếu muốn thoát thân ra khỏi hàng cớ, thì tôi tìm cách đem đi, ăn toàn vô ngại... Nhưng lúc bấy giờ mình không nghe, cứ ở lại với bọn Khôi, công-nhiên lĩch-chức trung-quân, hưởng sự phú quý. Tôi đồ-chước mình đã sẵn xét-chẩn và tự cho việc mình làm như thế là phải, chớ nên mình mới làm Con người ta vì chí-hưng, vì thân-danh mà lựa chọn đôi thầy chỗ đứng, không phải sự lạ. Có điều là, đại-truân - phu ở đời, mới khi đã lựa chọn việc gì đáng làm mà làm, thì phải nhất tâm theo đuổi cho tới cùng, chứ sớm Tán chiến Sợ, nay đứng mới đôiai, xoay quanh như chong-chông, thì còn ra cái quái gì? Ai còn tin được lòng mình và coi mình ra làm sao?...

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

4 MÓN THUỐC BỔ CỦA NAM PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

ĐỨC-PHONG

45, Phố Phúc-Kiến Hanoi phát hành

Các cụ nên dùng:

THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG. 2\$00

Các ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG 2, 00

Các bà các cụ nên dùng:

THUỐC ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT 1, 70

Các bé phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BỔ TỬ TIỂU CAM 1, 60

BÁN BUÔN BÀN LÊ ĐỦ, TƯỞ: SỞNG THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỦ SÁM

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyễn

- 1) Thuốc dân dụy Đủ-Nguyễn
- 2) Thuốc lo ga... Đủ-Nguyễn
- 3) Thuốc lo táo... Đủ-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận... Đủ-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết... Đủ-Nguyễn
- 6) Thuốc cam tử... Đủ-Nguyễn
- 7) Thuốc cam tử... Đủ-Nguyễn

Tên-độc: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-ly Đức-thăng, Mai-linh, Nam-tiến Sợng
Nam-cường: Mytho, Vinh-hưng: Vientiane

ĐÃ ĐỒNG THA H BỐ

Việt-nam đương-học

Ông Phó đưc-Thanh trong họ
biên tập hội Y-Học-Trung-ký soạn
Sách soạn theo phương pháp thực hành để phòng
khí cấp cứu ai coi đủ cũng có thể chữa được. Vì thế
những cây mà ông nghiên cứu toàn là những cây
mà ta thường thấy giống ở chung quanh mình ta cả.
Thật là một bộ sách cần thiết cho
mọi người và mọi gia-đình
Mỗi bộ... 500... 500... 500...
Mua thử họa giao nhau hết... 1900

Thư và mandat mua sách xin gửi về cho:
NHÀ IN MAI-LINH - HANOI

Nhà sản-xuất lớn các thứ áo dệt
(PULL'OVERS, CHEMISETTES,
SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có

HÀNG DỆT PHÚC-LAI

87-89, Route de Hué, Hanoi — Bán buôn
Khẩu Đồng Pháp Áo lốt không đầu sách kịp

Quỳnh Như

KỊCH THƠ CỦA PHAN KHẮC-KHOAN

(Tiếp theo)

CẢNH V

Cảnh cũ sáng hôm sau
Quỳnh-Như rồi Nguyệt-Thanh

Quỳnh-Như. - Là quá sao phòng vẫn trống trải?
Đồ từ bảo trông ra chiều trễ nải...

Và đâu rồi trang phục của vẫn nhân?
(Ngó thêm)

Đâu nữa rồi?.. Hay chàng đã rời chân
Đi viếng cảnh?

Nhưng sao 'hoàng' ghê ghê màu vắng lạnh
(Lại ngó kỹ)

Và đâu rồi?... Sao thế hồi trời ơi!
Chàng đã đi, đi xa lắm, rất xa rồi!

Mà vừa mới chiều qua ta gặp gỡ
Lần đầu tiên, lần đầu tiên: bỡ ngỡ

Sau bao lần tình chỉ phắc trong thư
Mà giờ đây chàng đã cách xa ư?...
Ta ngỡ ngàng, biết vì đâu duyên có?

Mới chiều qua, mới chiều qua gặp gỡ...
Chàng ra đi không một bức thư lưu?

Không một lời giải tỏ nỗi sầu ưu...
Nguyệt-Thanh. (Một mình)

Vừa mai sáng lại một thư trao gửi
Sao lúc ấy trông chàng như tất tưởi

Mà này giờ quên hẳn việc trao thư
Chắc thư này vương nặng những sầu tư

Vì hồi tối nghe trên nhà bàn tán
Hay chàng rõ nên ra chiều chán nản

Ta dạo qua, xem dáng ngó chàng sao...
Rồi trở sang lần thăm để dâng trao...

(Đến trước thư trai, thấy Quỳnh Như)

Hiền nương cũng?...
Quỳnh-Như. (Bối rối)

Lần đầu tiên... nhân khi phòng vắng rỗng
Nguyệt-Thanh. - Là sao công tử đã đi rồi?

Quỳnh-Như. - Người đi cách biệt rất xa rồi
Nguyệt-Thanh. - Người có để phong thư trao

gửi lại
(trao thư)

Quỳnh-Như. - (Hôn hờ) Ta những tưởng...
(Thấy nữ tử buồn, Quỳnh-Như lo lắng)

Nhưng Nguyệt-Thanh em có điều chi ái
ngại?

Nguyệt-Thanh. - Thưa tiểu thư
em nào có ưu tư

Quỳnh-như. - Chàng có dặn gì thêm không nhỉ
Nguyệt-Thanh. - Thưa chỉ có phong thư

niềm rất kỹ
Quỳnh-Như. - Để ta xem...

(Nguyệt-Thanh đi; Quỳnh-Như gọi lại)
Nay Nguyệt-Thanh em, em...

Em đứng lại
chờ ta xem xong sẽ hỏi

Thực chàng đi
(Quỳnh-Như đọc một đoạn)

Nhưng chẳng rõ có duyên chi
Chàng sẽ lại... (Lại đọc)

Nhưng đến bao giờ, sao chàng nói
Song đầu sao tìh đã hứa, keo sơn

Xa dạng nhan nhưng gần gũi tâm hồn
Chàng sẽ lại

Thôi, tạm ngồi sẵn, không ai ngại
(Gấp thư lại)

Còn trong này đây chắc ý thiêng liêng
Ta vội vàng trở lại chốn phòng riêng

(Thấy Nguyệt-Thanh buồn)

Này Nguyệt-Thanh em sẵn đành khôn khéo
xiết

Nhưng chàng sẽ lại, em cần chi buồn lo lắng
thiết

Nguyệt-Thanh. - Đáng hơn thay cho tài tử
vội giải nhân

Bao lần đã ghi hứa nghĩa Châu Trần
Tình đã bén duyên làm sao lại lờ

Tình duyên ấy tôi lòng ai mây trôi
Ta đỡ đầu nơi với với Quỳnh nương

Đành hay rằng sau trước vẫn sâu thương
Nhưng ta hãy

Dàng dăng được khi nào hay lúc ấy...

Chuyện rui ro dẫn đến một lần luận
Vừa hôm qua đã dâng một tin buồn
Tin buồn ấy tưởng thành tin thảm thiết
Lương công chiều qua khi rõ biết

Đã đành nhìn trao ngọc lạng người hiền
Nhưng vui kia chưa trọn đã gieo phiền
Trương công đã hội đàm cùng nội tướng
Mà Trương phu nhân...hèn chi hôm kia, ta

đã nghe phát phường
Trương phu nhân đã hứa cả Quỳnh nương
Cho một nhà quyền quý rất giàu sang

Mà công tử nọ
Lời Trương công khi hôm đã nói rõ
Khi hôm ta lập ló đã nghe tường

Gã trai kia học lực rất tầm thường
Tài thua kẻ Quỳnh nương sao kể xiết

Và dân phải là một người tâm huyết
Đầu phải nói chỉ sĩ xứng Trương công

Đầu phải là hy vọng của non sông
Nàng là kẻ giàu sang và quyền thế

Vì của cải hay chỉ vì e nề...
Mà Trương phu nhân quả quyết đã lâu rồi

Mà phu nhân toan định ý chưa cay...?
Lương phu nhân một lão bà danh thép

Thôi thế là rồi đây duyên gượng ép
Bẽ bàng thay Phạm-Thái bạc tài danh

Bẽ bàng thay công dòng ngọc bội trăm anh
Người chỉ thấy người xuất thân tăng lữ

Càng như là, lẽ ra là nghĩa tử
Mà cũng đành cam chịu phận tỷ nhi

Ta vì gia đình làm phải bước lưu ly
Một nhà phải tan hoang vì vạn nước

Phụ thân ta với Trương công bèn đồng-
song thuận tr ước

Không hay giờ còn mất ở nơi đâu
Đã đem ta trị tội Kiến xuyên Hầu...

Đáng nghĩa tử
Mà chỉ là hoa nữ

Vì phu nhân
Không cam lòng nhìn nể kẻ gian truân

Và nhân duyên, cuộc nhân duyên này
gượng ép

Khách tài hoa lỡ làng duyên một kiếp
Nhưng giờ đây Quỳnh nương vẫn chưa hay

Mà giờ đây Phạm Thái đã chia tay...
Chao mai mĩa Quỳnh nương đương dật gấm

Trong mộng tưởng tỏ cuộc đời êm thắm
Rồi đây

Ôi mĩa mai khi minh ngọc ngai vầy
Trở trên thay khi tiên tục cam vầy

(còn nữa)

PHAN KHẮC-KHOAN

NHỚC ĐÀO, NGẠT MÙI, SỐT
NÔNG, ĐAU MINH NÉN DỪNG:

Thời nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
bị cảm - mạo cũng nên dùng:

THỜI - NHẬT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
Số 3, phố hàng Ngang Hanoi -- 161, 808

ĐÃ CÓ BẢN:

Việt-Sử Giai-Thoại

của Đào-Trinh-Nhất giá 2p00

Công-Chúa Bạch-Tuyệt

và bảy thắng lùn

Tức Hoa-Mai số 30

của Micro giá 0\$20

Nhà trình-tham tỷ-hon

Tức Hoa-Mai số 31

của Nguyễn-phủ-Độc giá 0p20

Nhà xuất-bản Cộng-Lực 9 Takou Hanoi



Hân
Thuyền

Hanoi
71 Tiên Tsin

Mời có bán:

CẢI TẠO SINH LỰC

Phần thực hành trong bộ

« SỨC KHỎE MỚI »

của P. N. KHUÊ giá 3\$50

25-8-43 có bán:

XÃ - HỘI AI - CẬP

Đời Thường cổ trong bộ

« LỊCH SỬ THẾ GIỚI »

của Nguyễn đức QUỲNH

Giá: 2\$50

Ở xa mua một cuốn xin gửi tiền trước
kèm 0p40 cước đảm bảo về ông giám
đốc Hân Thuyền 71 Tiên Tsin - Hanoi

TRIẾT HỌC TẬP THUYẾT

Nhà triết-học và vua hề

của THANH THẾ-VY

Có ai là người đi xem chiến bóng mà không nhớ tới cuốn phim: *Thời đại mới* (Les temps modernes) của vua hề Charlot. Cái anh chàng tên mây ấy chỉ có chuyên môn vụng đỉnh ốc. Rồi thành ra quen tay, và như là bị một cái tật. Bất kỳ ở đâu cũng tưởng tượng nhà mây, bất kỳ vật gì tròn tròn nhỏ nhỏ cũng cho là đỉnh ốc. Thậm chí một bà khách qua đường đường cái nhặt vật gì đó, để cho anh chàng nhia rõ rệt hai chiếc khay dính ở hai bên móng, thế là anh chàng đưa luôn cái vụng đỉnh ốc vào đây mà vụng. Cái tật quen tay vì công việc của mình ấy nhà tâm-lý học gọi là « lệch dạng của nghề ». Viên thư ký quen đạo giây cầm tới cái gì cũng đạo, ngồi chỗ nào cũng soạn soạn. Viên đội xếp lăm khi măng con cũng « a le (allez) lên bốp! ». Viên giáo học nói truyện với ai cũng đem theo câu: « chiều chưa », tưởng như ai cũng là học-trò mình cả. Cái tật ấy khiến cho người ta bất cẩn. Vì con người lúc đó là con người mây, công việc làm lúc đó là công việc lăm quen đã như một cái mây.

Hề Charlot đã theo cái thuyết của nhà triết học trực-giác Bergson mà làm cho ta cười vậy.

Bergson giảng rằng cái mà

nó cho ta cười là cái « mây mọc ghép vào cái sinh hoạt ». Người ta vốn là giống sinh hoạt tự nhiên, bây giờ lại cứ dè dè như cái mây, sừng sững như cái mây thì chỉ đáng trường - trị, xử đời phương pháp để trường trị cái cứng-dờ ấy, cái cơ-giới ấy, để xử-đỡ cái thiên mệnh-mại, thiếu ý-tử ấy là cái cười. Vì thế cho nên ta mới cười, khi nom thấy một người mặc một bộ quần áo mới mà

HÃY ĐÓN CƯỜI :

**TRIẾT-HỌC
ĐẠI-CƯƠNG
QUỐC-HỌC THỨ-XI
Sẽ phát hành nay mai**

ĐÓN ĐỌC :
tác phẩm viết công phu nhất
của NGUYỄN TUÂN
QUÊ HƯƠNG

Hơn 500 trang
Ấn loạt công phu
Bản thường 5000
Bản quý 20000

**NHÀ XUẤT BẢN
ANH - HOA**
69, Rue du Charbon Hanoi

Phân đánh mũ CRISTAL, CHỈ ĐÁN CÁC MAU, LỖ ĐÁU SỬ TỬ
Nên mua dùng thử - Lại Nguyễn-thế-Bình - 151-153 Hàng bông Hanoi

Loài người biết trồng thóc lúa từ bao giờ ?

(Tiếp theo trang 8)

Ngài lại nếm bách thảo lựa thuốc chữa bệnh và mở chợ cho dân tiện việc bán mua.

Coi đó thì Thần-Nông là thủy-tổ nghề nông ở phương Đông.

Hiện tại tại các nước thuộc văn-minh Trung-Quốc, nhiều nước còn giữ lễ tế Xá - Tắc hằng năm.

Tắc là thần Thóc-lúa, và chính là vua Thần-Nông.

Sách « Lễ ký » chép :

« Họ Lê-sơn-thị lên làm vua, có con tên là Nông (chính tên là Trụ, vì làm nông-quan nên quen gọi là Nông) biết trồng tằm giống thóc; đời nhũ Chu noi theo, nên thờ (Thần Nông) làm thần Tắc, tức là thần Lúa.

Như vậy, Thần-Nông quả là thủy-tổ nghề nông ở Trung-Hoa và hầu hết các nước phương Đông. Nền điều đó không sai, thì về thời ở lên ở tổ người phương Đông chưa biết nuôi thú-vật và trồng-rọt như người phương Tây, mà còn phải qua thời biết dùng lửa, thời biết đánh cá, biết nuôi thú-vật rồi mới đến thời biết canh-nông.

Nghĩa là dân phương Đông mới biết trồng thóc lúa độ non 5000 năm nay (Thần-Nông làm vua khoảng năm 2737 trước Thiên Chúa).

Riêng về phương-diện nông-nghiệp, người phương Đông chậm tiến chăng ?

Sử sách Trung - Hoa chép làm ? Hay là sự ước-đoán của

các nhà khảo-cổ phương Tây không đúng ?

Bằng ấy câu hỏi đều khó trả lời thay. Nhưng chỉ một ý-nghĩ : nghề nông xuất hiện từ 5000 năm trước mà tới nay vẫn chưa phát - đạt được đủ để nuôi sống nhà nông, và kết quả vẫn phải tùy theo địa-lợi thiên-thời, chỉ một ý-nghĩ ấy cũng đủ làm người ta ngao-ngán.

Mà đó là mới kể từ đời Thần-Nông Nghĩa là sau thời Hữu-Sao, thời ở tổ hằng bao nhiêu thế-kỷ.

HÙNG PHONG

**MANH CHI MAU
SA-SAO-KA - JAPAN**
Thuốc

**Bổ huyết điều kinh
Nhật-Bản**

là thứ thuốc công hiệu nhất trong các thứ thuốc Nhật. Chứa khi hư - khi kinh nguyệt không đều, mỗi một - đau bụng - chữa đau dạ con - chữa băng huyết - tiền sản hậu sản.

Bản buôn bán lẻ tại :

KIM ANH
248 Coton (Cửa Nam) - Hanoi

NHÀ XUẤT BẢN NGƯỜI VIỆT
Đã có bản :

Khúc đoạn trường
giá 0,80

Đang in
SÔNG VIỆT tập văn cổ Sông Văn, Xuân Diệu, Đào Văn Khương, Huy Cận, Mạnh Phú Tư, Vũ Hoàng Chương, Văn Nam.

Vũ trụ ca thơ của Huy Cận
Bổ-hương cho gió thơ của Xuân Diệu
Khả học lịch sử thuyết văn học Văn

Hộp thư

Ô. Vũ Khánh - Lúc này không đang được.

Hỡi anh em Lạc - Hồng !
Cùng nhau quyết một lòng
Hút THUỐC LÃO ĐÔNG LINH
Cho tỉnh giấc mơ màng
THUỐC LÃO ĐÔNG LINH
238, Cầu Cẩu Nam Hanoi

Bồi-đức-Dầu

TU-PHÁP KẾ-TOÁN
GIÁM-ĐỊNH VĂN-PHONG
48 Place Negret Hanoi. Tel. 1372

NHẬN :

- a) Mỏ, giã, nghiền - tất cả sách thương-mại ;
- b) Lập hợp-đồng, điều lệ các công-ty ;
- c) Khai thuế lợi-lức hàng năm ;
- d) Xóa gia Hối-dòng hòa-gia ;
- e) Khai xin Vãng số registra de commerce.

Trong mùa - viêm nhiệt thường hay mắc bệnh cảm mạo, nóng rét. Nên dùng :

DẦU HỒI SINH THAI CỎ

chuyên trị các bệnh kể trên bán đủ các thư thuốc cần nhiều đại-lý các nơi.
Hội n- 52 Hàng Bạc Hanoi

PHỤ NỮ VỚI GIA-ĐÌNH
Đang Kim 2500

PHỤ NỮ VỚI HÔN NHÂN
Viên Đình 1p50

MUÔN HỌC GIỎI
Thái Phi 1p00

Một nền giáo - dục Việt-Nam mới
Thái Phi 1p20

THANH NIÊN KHỎE
Đào Văn Khương 1000

SÔNG GIÓ ĐÔNG CHÂU
Thái-vi-Lang 2p00

ĐỜI MỚI 62 Yokou Hanoi



hay là hồi-ký của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

của VŨ BẢNG

(xem từ số 133)

Người ta vẫn thường kể chuyện với tôi rằng những người bị ma rui; xuống hồ thường cũng làm như tôi lúc đó. Nghĩ là họ không thích đi trên đất bằng, nhưng cứ thối xông xuống nước. Bởi vì theo lời người

ta kể lại, thì những kẻ xấu số này thấy ở dưới nước có những lâu đài, dinh thự, và vườn tược đẹp hơn ở trên mảnh đất mà chúng ta đang sống. Thế là họ tiến vào; nước rẽ ra một mảng; và người ấy bị ma lôi xuống đáy sông, đáy hồ. Đây so chờ cho bao giờ lại rồi được một người khác thì mới có hy vọng lên mặt người.

Từ lúc đó, tôi lại càng tin rằng thuốc phiện có ma, mà con ma thuốc phiện cũng rui người ta như những con ma ở hồ ở ao. Tôi rợn tóc gáy, nghĩ lại những cơn vật vã ở nhà thương tháng trước, những đêm chong mắt ra không ngủ. Tôi nghĩ lại cái điệu bộ hèn hạ của Soan khi hết thuốc đến giai đầu xin tôi giúp; đến những bề bạn của tôi, có người thì nằm chết ở đình ở chùa, có người thì ngã tay xin tiền, và có người, như Tinh, có rúm lại mà chết đau chết đớn, bên cạnh đờm rai và máu tim.

Thối, thối, thối, ghê lắm. Tôi không dám nghĩ gì nữa đâu. Một điều thuốc phiện, tôi cũng không dám hút. Đành là buồn bã trong người vậy, đành là trống rỗng trong lòng vậy, chứ hút để ma đi đến những kết quả ai oán như thế thì tôi không dám.

« Miên là khỏe thì chừng gì rồi cũng hết ». Tôi nghĩ như vậy, và tôi lại càng gia sức ăn cho nhiều. Cách một tuần lễ, tôi lại đi cân một lần. Cân thấy cân lên, tôi lại càng tâm đắc. Cứ nghe thấy nói ở đâu có thuốc hay, tôi cũng tìm đến mua. Ngoài ra, tôi lại gia tâm gia sức tập thể thao; tập đủ các cách, tập suốt cả ngày. Tập đến nỗi mẹ tôi và em tôi phải kêu lên mà chính tôi thì cũng phải lấy làm ngạc nhiên. Kết quả thật tốt: tôi cần được năm mươi mốt cân và bốn lạng. Người tôi to lớn hẳn, và cái cổ tôi xé xuống. Nhiều người bảo là trẻ, nhưng tôi không cần; tôi lấy trẻ làm thú làm. Tinh thần tôi vì vậy sáng khoái, và tôi nghĩ ra nhiều điều rất hay. Hay

nhất là điều quyết định này:

« Á bây giờ ta đã cai được rồi. Tôi làm Nhưng cái khó có phải ở sự cai được hay không đâu; chính là ở sự có giữ gìn được mãi hay không vậy.

Suy việc lớn ra việc nhỏ, ta thấy rằng cai thuốc phiện chưa là điều đáng mừng đâu; đáng mừng là làm thế nào mà giữ cho lòng khỏi bị ám ảnh, khỏi bị sa ngã, khỏi có ý muốn hút lại, dẫn đến một điều... »

Tôi nghĩ, bằng khuôn như thế và sau mãi tôi tìm ra một cách để giữ không thể hút lại nữa — dẫn rằng mình có thêm muốn đến bao nhiêu đi nữa.

Cách đó như thế này:

« Ngẫm ra cho kỹ thì người ta hút thuốc phiện vì hai cơ: một là buồn quá, hai là sợ quá. Nhưng dù sợ quá hay buồn quá, muốn hút thuốc phiện, người ta cũng cần phải có tiền mới được. Tôi cũng thế: tôi hút bởi vì tôi có tiền của tôi; tiền đó, không phải đem nuôi ai cả, nên tôi tiêu số tiền. Nếu bây giờ tôi không có tiền nữa, tất là tôi giữ được, bởi vì không có tiền nữa thì ai bán thuốc phiện cho tôi? »

Ấy thế mà điều quyết định đó lại hay kia đây. Năm suy nghĩ rất kỹ càng trong một đêm một ngày xong, tôi viết một bức thư gửi đến báo tôi làm với mấy câu dẫn đi. Đoan, tôi nằm bất chân chữ ngũ nhìn xà nhà mà thấy một mối tự nhiên lên trong lòng như một đóa hoa tươi. Tôi thấy mình là một vị nhân, một người tuyệt cần đảm — và, nói thật, xin các bạn chú cười — tôi thấy tôi ảnh hưởng như một vị anh hùng nhất đời! Xuân Thu Chiến quốc.

Đời Xuân thu chiến quốc, Câu-Tiến cảm thù Phù-Sai đã bắt mình đi làm một thằng ta ở nước Ngô. Không lúc nào không nghĩ đến chuyện giết Ngô, khi nào buồn ngủ lại lấy cổ tay mà đánh vào mặt. Chân lạnh muốn dụi thì lại giấp nước vào. Mưa đông thường ngồi gần nước bàng, mà mùa hạ ngồi gần đồng lúa. Xếp bãi mà nằm lên trên, chứ không dùng giường

nệm; lại treo quả mướp ở cạnh chỗ ngồi, thỉnh thoảng ném một tí cho đáng miếng.

Không, tôi không nằm gai mà tôi cũng chẳng nằm một lát gì. Muốn giữ cho mình lúc nào cũng xa thuốc phiện, tôi cho là làm cách nào cho không có xu mà tiêu nữa là ổn nhất. Mà làm được như vậy, tôi đã cho mình là hay lắm. Bức thư mà tôi gửi đến nhà báo tôi làm chính là bước đầu tôi tự đẩy dọa cái thân tôi. Tôi đã thành công một cách vô cùng rực rỡ. Không những nhờ cách đó tôi đã không hút được thuốc mà thôi, tôi lại còn không thể đi chơi vô vẩn được nữa. Các ngài còn lạ gì cái đức: Há-thành này, cứ một bước ra đường là một tổn. Không có tiền trong túi, xin mới ông nằm nhà.

Thì nằm nhà, chính là điều tôi mong vậy. Tôi bắt đầu lại tập đọc sách lại như hồi còn cắp ở nhà trường và bề bạn mỗi ngày đến thăm tôi như đến thăm một vị ân sĩ nằm trong núi vậy. Tôi chẳng thiết nói truyện cùng ai cả và lắm khi tôi cũng không biết rằng họ định nói gì. Tôi không nghĩ đến thuốc phiện nhưng lúc nào tôi cũng thấy nhớ một cái gì: óc tôi rỗng, bụng tôi rỗng mà chân tay tôi, cũng òng Chàng Lùn, Nguyên mễ cảnh hoa đào nước suối có lẽ cũng chỉ bằng khoảng buồn thế mà thôi. Tôi, thì tôi biết rằng đó là một triệu chứng gì mà có lẽ sẽ sinh ra tai họa. Nhưng biết làm sao được? Tôi bụng lấy mất khỏe, và những lúc buồn nhất, thấy mình sắp sa ngã, tôi lại gọi hình ảnh của cơ tôi ra trong óc. Tôi làm thăm khám nguyên và — lạ thay là sự tự tưởng! — tôi thấy yên dần, rồi mỗi lúc tôi lại thấy phấn khởi lên một chút. Tôi yên trí rằng có tôi, ở trên kia đang phủ hộ cho tôi; tôi lại có tôi và tôi hẳn có tôi thương lấy tôi mà gạt bỏ những tư tưởng can dự của tôi ra khỏi óc. Đồng thời, tôi lại bảo tên bố tiêm của tôi — lúc này y đã phải trở lại đi làm tiêm rồi — lúc nào rồi rồi thì đến với tôi nói chuyện. Tôi thích nghe y kể những chuyện cai thuốc phiện mà y tự nguyện được ở tù và tôi muốn biết cái ý kiến của những người trước kia hút cũng tiêm với tôi. Ở cái dư luận đó phiến

phức lắm. Chỉ có một hai người « cho rằng » tôi bị được, còn một trăm người thì đều bảo tôi rằng « có mà bỏ! ». Bỏ à? Để là một lời nói mỉa. Họ muốn tỏ ra rằng tôi bỏ bỏ vớ đó mà thôi, chứ « nay mai thì lại bỏ đi hút ngay đây, chứ cơ họ mới ông cho thì chết sớm ».

Tôi nghe mà lộn ruột. Tâm lòng ỷ ở tư tưởng là đã mất, nay bỗng lại sôi lên ở trong tôi. « Á, họ đã nói thế thì được. Rồi ta sẽ cho họ xem ta là một thằng như thế nào... Người khác không bỏ được mà ta bỏ được thì mọi giới! »

Tôi bèn hỏi tên bố tiêm:

— Thế anh? Ý anh thì anh cho rằng tôi có bỏ được hay không nào?

— Ông hỏi như vậy không thể nào đáp được. Tôi thì con chồn cơ chứ cơ ông bỏ được tiết nó đi, nhưng ông nên phải cần thận lắm lắm. Theo như những câu truyện mà con nghe được thì cái nghề bỏ thuốc phiện này dài đằng đẵng, một hai tháng chưa làm trở lại cả. Đây, xem như ông Ba Quảng đây. Bỏ được bảy tháng rồi lại bị ông trưởng là thoát lắm. Vậy mà sang đến tháng thứ tám thì nó sinh ra chứng giật gân, méo mồm, phải lui lại ngay mới cứu được. Ông ịch bỏ được năm tháng rồi sinh ra đau bụng đi đường tiệt rồi chỉ có một tuần chủ nhật, róc cả thịt đi, nằm trên giường mà trông như một cái bô xương ở trường thuốc người ta lấy giấy bông đâm nước phiết ra bên ngoài. Lại vừa đây, ông có biết không? Ông Thường-Son vẫn nằm nói chuyện với Paullette Keva ấy mà!... Chết rồi đấy, ông ạ.

— Chết rồi? Làm sao?

— Ấy cũng vì cai thuốc đấy, ông ta dùng một thứ thuốc cái tài lắm — nghe như có mặt ong và lòng trắng. Bỏ hẳn. Hút như thì ben. Trông thấy thuốc phiện thì sợ. Ai chẳng mừng vậy mà ba hôm trước đây, chết rồi. Chết đột nhiên qua, y như là mộng.

— Thế có ai biết ông ấy chết vì cơ gì không?

— Cả tiêm người ta nói về ông ta không ngờ. Theo như lời ông Bình là bạn thân nhất với ông ta thì ông ta chết vì cái hư hóa. Nguyên do thế này: Phàm người nào ma nghiện thuốc rồi cai thì cái hư hóa nó bốc lên góc lắm. Nó làm cho cuồng lên và chỉ rống ngời đến đần độn. Thế nào cũng không thỏa. Mà chân thật thì lại kém. Ông ịch, nghe đâu cũng thế. Mà vớ ông ta lại đẹp và hình như lại khỏe. Một tí kia, hai vợ chồng ngủ với nhau chẳng làm sao, đến sáng giẫy thì ông chẳng đả chết cũng queo ở bên

Văn-hóa Pháp-Nam phối hợp với nhau được là bởi chữ quốc ngữ. Hay giúp hội PHỤ-NỮ-SÁ ĐƯỢC: họ có đủ tài lực để dạy cho hết thầy người thất học biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ

Cơ một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SÚC ĐÔNG-PHÁP

« Mẫu đơn hoa hạ tử,
Tác quỷ dã phong lưu. »

Nghệ chủ chương mà đâm ra phát sốt phát
chảy là người! Trong một phút, lòng tôi bần rã
thung một lát sau, nghĩ đến người có linh thiêng
đó nào cũng phải họ cho tôi; nghĩ đến cái công
lĩnh chiểu đùng bùa nhiều sự khổ nào đó mà
a. cho được đến ngày nay; nghĩ đến những
tên "nói trù" của thiên hạ « cho rằng tôi không
cái được » tôi lại thấy bưng bưng cả người lên
cái quyết định « phải họ cho kỳ được » ở
trong tôi lại càng thêm mạnh mẽ.

Những lúc đó, tôi càng thấy cô tôi là một
linh ảnh cứu vớt rất cần có cho tôi, và tôi
đam thương cho những ai bỏ thuốc phiện mà
không có một linh hồn để che chở, một hạnh
phước mà tin tưởng, thờ phụng và một nguồn
trợ giúp mà suy xét và tư tưởng làm điều răn.

đưa như lời tên bồi tiệm của tôi đã nói: trước hơn một tháng, những nhân chứng ra thế nào hết thảy. Mỗi ngày sau khi nghe câu chuyện của y, một nhân chứng đến cái bụng tôi thực và lèm cho tôi lo sợ, rất minh tinh thốt. Tôi sinh ra đau bụng, một đút hơi đi ruột ra. Có lẽ một người c thấy như thế luôn một tuần lễ đã hoảng đến mà hát lại. Nhưng tôi, nhấc giờ, tôi lên c cái tình kiến gan, nên bắt đầu tập luyện xem nó ra thế nào. Đồng thời, tôi hát từ ó các sách này đã hỏi các ông lang c xem nên uống vị gì cho khỏi. Người thì bảo y huyền hễ vậy cam thảo sắc lên uống; vị thì bảo tôi lấy một phùng phong một lang

— Sao hôm nay, tôi trông mặt anh hình như
lạ nặng ra thì phải.

Thật vậy, tôi không tin, cầm lấy gương soi và cho thấy cô sự gì khác cả. Nhưng hôm sau thì ai cũng nhận thấy mặt tôi, tôi bắt đầu lo sợ. Đến ngày thứ tư thì chính tôi, tôi cũng nhận thấy là tôi quá thật. Chấn tay tôi to ra và cứng khớp hơn. Rồi mắt tôi cũng sưng, bung, tôi cũng lớn. Rồi chân tôi không đi được giày nữa; quần áo tôi mặc chật căng ra. Tôi cầm lấy gương; ôi ông Hắc-dì ơi! tôi không nổi lớn, ai mới tới để bằng một cái mặt trắng đêm rằm!

không có lời nào mà tả được nỗi lo sợ của tôi khi đó. Lại hàng trăm người mang thuốc, lại đi mượn sách thuốc về xem. Lại hàng mấy chục cái đòn kẻ giúp. Một người lên bờ một xuống sớt, bảo tôi nên hát lại đi. Tôi cười, thuốc ta không khỏi, thì tôi tiêm thuốc (ấy, ừn gi. Vớ bệnh. Tôi vẫn là một con bò mộng. Tôi đi cưỡi ngựa. Mất thì hợp lại như là hai cái ch. Tiêm, vớ ich. Tôi lại uống. Uống thuốc y. Uống thuốc lại, không ăn thua. Thì tôi lại làm thuốc ta Hai tháng đã qua. Tôi đã gần như kiệt vọng. Bầy giờ thì có đến hàng chục người loan tôi : « Hai, hát đi. Không có thuốc sớt... » trông thấy thuốc gì đấy không? Chết lúc nào đường phải hát lại thì đã muộn. Hai ơi o cũng không được nữa.

đệ tôi không nói gì cả, cứ gia công mà đi tìm gia tăng và đi lên thế cho tôi. Cứ đọc nét của người, tôi cũng thấy rằng người sợ nghèo, giàu thì nói một câu « phải bù lại không có chết mất » mẹ tôi có lẽ cũng nghe vậy, nhưng thật là tôi chết ! .. Còn hơn là để cho tôi chết vì thấy cả một mớ nhóm lên tan như cái bong bóng sa-phông. Thế thật là cho giờ, có lẽ chưa lúc nào tôi lại gần li như thế, cứ gia công mà uống thuốc và có ngày tôi thuốc đến ba lần. Mỗi lần uống một thứ khác mới, tôi lại khản cổ tôi, và làm như thế, thấy long thì tiền cũng vơi. Rồi tôi yên trí là nào tôi cũng khỏi. Càng yên trí hơn nữa là

là số tư vi của tôi đại hạn hồi đó không có một
sao gì xấu quá mà tiểu hạn tại vị có Thiên-dồng
Thiên-hỉ, Hoa cái là những ngôi sao cũng khá.
Ấy thế mà cứ ư tình nhảm như thế lại hòa hay:
tôi tin rằng tôi không chết, nên tôi không cần
hút lại. Muốn ra thế nào tại ra

Một buổi sáng, một tên lén lách báo tin rằng :
— Hôm qua một người lén lách Sóc xin một quả trứng của anh Trầm đỏ, thiếp làm. Xin ba ăn một được. Một mớ mấy người đoán giúp tin cũng thế : thành công giấy là bản mệnh vững lắm, thế nào cũng gặp quả nhân phũ thờ. Ngày này, có thể. Chắc dĩ. Còn gọi là gọi thuốc lá, một quả mựa khi này của một người Mường bán thuốc lá. Một cũng kẻ bệnh của anh nhà trẻ và người ta đưa cho năm lá, một báo cáo vàng lên ba một một lúc rồi đem sản lên mà uống như nước với. Một người rừng cá thuốc này không biết thế nào mà nó rừng, có khi hàng trăm, hàng nghìn không khỏi mà có khi chỉ một vài xu lại khỏi, cũng không biết chừng. Vậy một báo cáo lên anh uống này. Biết đâu quả thế lại không trỏ vào người Mường này, mà đó lại chẳng là một quả nhân ?.

Thôi, bây giờ học gì thì con cũng uống. Mẹ cứ bảo sức đi.

Thực thế, tôi vốn không phải là một người
khô lỉnh mà cũng không phải, như phần
nhiều hạnh-nhiên ta, lose mất đi cái là của
người, mà đi miệt-tải cho mình. Không
Tôi cho là ở đời cái gì cũng quý cả, cái
gì cũng có thể làm cho ta chết được mà cũng có
thể làm cho ta sống được Phải biết đâu... biết
đâu... Tôi uống chén nước thuốc là đau tiện,
đau nặng tin tưởng với tôi trong cơ, rồi nằm
yên lặng ngủ một giấc và, lúc dậy, tôi thấy
rằng thư thuốc đó có tính cách thông tiện tiện,
mà lại làm cho ta biết đời. Tôi ăn nhiều hơn
mọi bữa và lòng tôi như cũng ăn nhang hơn
Sáng hôm sau, giờ giấc quá thực là kỳ tai, ông
A Người tôi nhẹ hẳn đi đến bốn phút Tôi đem
chỗ nước thuốc còn thừa uống nốt. Cả ngày
tôi ngủ. Việc của tôi hóa rất dễ dàng. Tôi chỉ
còn phải đi pha trà mời trước. Thứ quý
Tôi thấy nhẹ thanh-thản. Á, kiến làm cũng có
khác. Một hôm nó mà nhất gần thấy quá là
hương lên mà đi hút thì bầy giờ tôi để lại
nghe tiếng mắt rồi, cơ đau! Rồi phải có uống
thức một lần sau mới được. Nhưng là hết mất
rồi. Mẹ tôi ngồi cả ngày ở cửa: hàng để chờ
người uống bán thuốc ơ.

Và người bán thuốc ơ đó ngửa ra mà nói :
—À cái lá, hôm qua ? Thế nhưng mà tôi hết rồi.
Các ông lang cứ thử độ dần mà hãy làm
tiền, dọc đến đây, chắc sẽ tìm tìm được và
trên đây là người! Mương kia là tri kỷ.

Không. Người Mường kia không làm tiền đâu.
Mẹ bảo mẹ tôi:

— Thế nhưng cụ không lo. Tôi bảo thực: cái lá đó là lá phèn đen đấy. Cụ cứ cho người ra chợ mua đồ bà xù thì khỏi.

Quả vậy. Ba xu là, tôi uống hàng ngày. Chưa hết, thì đã khỏi như người thường. Tôi giờ thay, tôi đã chán. Để chút làm. Tôi về đem đồp và bụng. Không có cái gì là trường cả. Ông ơi, bà ơ, tôi khỏi rồi. Vạn tuế là phèn đen! Vạn tuế là phèn đen! Tôi muốn chạy vòng quanh Đông-dương, và đến tỉnh nào cũng gao cổ mà kêu lên như thế Hơn nữa, tôi còn cho là phèn đen là thuốc tiên, có tính cách tiêu trừ bách bệnh, Nào, thuốc phèn muốn gì trở lại thì gọi là Phèn đen! Nào hiện chứng gì muốn phá là thì cứ phá! Là phèn đen! Tôi thích Phàn dưng tiên nữ với cả nhà nàng đây! Đó có là phèn đen đây rồi! Bởi có phèn đen đây rồi!

Suốt một thángگی, tôi nằm đợi những biến chứng khác của thuốc nhưng không có gì đáng thất vọng cả. Tôi yên tâm làm thêm. Và tôi lại càng an khỏe, tôi lại càng uống thuốc khỏe. Và tôi càng khỏe. Tôi ra nằm thêm sáu thì, cái tôi đi ra tất cả được mười sáu lần, cái đó không phải là ít. Tôi biết có người làm bộ vuốt: có một đời mà không thể đến được năm cái như thế. Chỉ có một năm gì mà tôi lên cần được như thế, há chẳng phải là một sự vâng - sung sướng mà nhiều người cần không được?

Vừa lúc đó, một người bạn cũ trả lời một số
tiền. Tôi bèn đem trả hết cả những tờ tiền sấm
cổ còn lại và nhận đủ tiền muốn trả biệt ở phải
trung tâm công xã. Tôi đến chào vợ chồng ông kỹ ở
cạnh nhà tôi trở và muốn nhân cơ hội đó biểu
lòng cái bạn bên của tôi. Đến nơi, không có một
người nào cả. Thì ra vợ chồng ông kỹ đã đi
hà môn đoàn chủ nhật từ từ báo giờ rồi. Mà cái
bạn bên của tôi tên Soga đã đem đi bán ở
cửa tiền để hát, Thôi, thế cũng may. Tôi đoán
nguyệt được hẳn với thuộc phiên, không có gì
định tâm được với tôi hết cả. Cái bạn bên của
tôi hiện có ở đang tản mát nơi nơi mới thư
đây cả tìm được đi tích có một hồi tôi nguyền
đổ.

Tôi bước nhẹ lên đường. Hoa đường như
hỏi dưới chân tôi. Tôi là tiên hạ giới.

Sường lẽ này mà không đi chơi đây, đồ thì cũng uổng mất một đời trai trẻ.

Còn bao nhiêu tiền, tôi rút kỹ cả vào trong túi áo rồi tôi lẳng lặng về xếp áo quần vào

Tôi nghĩ một ngày. Tôi nghĩ hai ngày.
Tôi nghĩ ba ngày.

Rồi, không nói với ai cả, tôi xách va ly ra tàu.
Tôi đi Saigon.

Cân đại-lý thuộc Nhật

đang - không phải kỹ quĩ - Kíp thương
lượng ngay : Établissements ĐỨC THẮNG
nº 80 Rue des Médicaments Hanoi (cần mua sâm - nhung - yến - quế - mật gấu etc...)

hạo giờ rồi. Mắt cứ vàng ra da
mà thịt thì mềm lại như sợi bún...
y làm sợ lắm. Một vài ông ngậm câu:
« Hoa hạ tử,
đã phong lưu. »

Ông tỉnh, chết như thế thì lấy gì làm
gl! Thiên hạ người ta đâm tiếu cho

u chuyện mà đâm ra phát sốt phát
đời! Trong một phút, lòng tôi buồn rầu,
tắt sau, nghĩ đến người cô linh thiêng
lặng phò hộ cho tôi; nghĩ đến cái công
a dựng bao nhiêu sự khổ nạn để mà
nhận thấy là tôi phù thật. Chân tay tôi ra và
cử động khó khăn. Rồi mắt tôi cũng nặng, bụng
tôi lại thấy bồng bồng cả người lên
yết định phải bỏ cho kỳ được » ở
ai càng thêm mạnh mẽ.

Người khác không bỏ được mà ta bỏ
được thì mới giỏi... Người khác không
được thì mới giỏi... Người khác không
được mà ta bỏ được thì mới giỏi... »

láo đó, tôi càng thấy cô tôi là một
cơn vớt rai của cơ đồ tôi, và tôi
cung cho những gì bỏ thuốc phiện mà
một linh hồn để che chở, một hình
a tin tưởng, một phụng và một người
mà suy xét và tự lấy làm diễm rầu.
vì có phải chết thì tôi cũng cam tâm,
một người đã thương yêu mình và che
mạnh, đầu đó, không khi nào tôi dám.
a trí óc đỡ vơi và lo nghĩ, tôi tìm
ch anh hùng, liệt nữ để đọc và tôi vào
mượn những sách y học Âu tây để
những nhuần chứng của thuốc phiện
cái hại do thuốc phiện gây ra.

ur tôi lên bồi liếm của tôi đã nói:
cơ hơn một tháng, phùng nhiều chứng
nào hết được. Mấy ngày sau khi nghe
chuyện của y, một nhiên chứng đến
bụng tôi thục và làm cho tôi lo sợ,
linh hồn thất. Tôi sinh ra đau bụng
lết đứt hơi đứt ruột ra. Có lẽ một người
như thế luôn một tuần lễ đã hoảng
hỏi lại. Nhưng tôi, nhờ giờ, tôi tập
tính kiên gan, nên nhất định không
no ra thế nào. Đồng thời, tôi hái
các sách y và dò hỏi các ông lang để
nên uống vì gi cho khỏi. Người thì bảo
yên hồ vơi cam thảo sắc lên uống;
bảo tôi lấy bột phong phong một lượng

hỏa với nước giếng, một gánh mà uống; người
thì bảo tôi lấy mía son-rượu vắt nước, hòa với
gừng mà uống. Tôi chẳng sợ công thuốc gì cả,
cứ uống bữa cả đi và uống cả là đi sao vàng
nữa. Thế rồi thì khỏi. Khỏi, không biết vì thứ
thuốc nào. Nhưng hai hôm sau, mẹ tôi trông
sợ, ngạc nhiên mà hỏi rằng:

« Sao hôm nay, tôi trông mặt anh hình như
là nắng ra thì phải! »

Thoạt đầu, tôi không tin, cầm lấy gương soi
và không thấy có sự gì khác cả. Nhưng hôm
sau thì ai cũng nói như mẹ tôi, tôi bắt đầu lo
sợ. Đến ngày thứ tư thì chính tôi, tôi cũng
nhận thấy là tôi phù thật. Chân tay tôi ra và
cử động khó khăn. Rồi mắt tôi cũng nặng, bụng
tôi cũng lớn. Rồi chân tôi không đi được giây
nữa; quần áo tôi mặc chật căng ra. Tôi cầm lấy
gương; ôi ông Hắc-đi-ơ! tôi không nói lớn,
cái mặt tôi to bằng một cái mặt trăng đêm rằm!

Không có lời nào mà tả được nỗi lo sợ của
tôi khi đó. Lại hàng trăm người xách thuốc.
Lại đi mượn sách thuốc về xem. Lại hàng mấy
chục cái đơn kê giúp. Một người lên bộ một
thương sọt, bảo tôi nên hút lại đi. Tôi cười.
Thuốc ta không khỏi, thì tôi tiêm thuốc tây,
an gi. Vô ích. Tôi vẫn là một con bò mộng.
Mặt tôi cứ sưng ra. Mắt tôi phù lại như là hai
sợi chỉ. Tiêm, vô ích. Tôi lại uống. Uống thuốc
tây. Uống thuốc tây, không ăn thua. Thì tôi lại
uống thuốc ta. Hai tháng đã qua. Tôi đã gần như
tuyệt vọng. Bây giờ thì có đến hàng chục người
bảo tôi: « Thôi, hút đi. Không có lại chết sớm...
Có trông thấy thẳng gì đấy không? Đến lúc
càng đường phải hút lại thì đã muộn. Hà hức
vào cũng không được nữa. »

Mẹ tôi không nói gì cả, cứ gia công mà đi tìm
ông lang và đi lễ. Xin thẻ cho tôi. Cứ đọc nét
mặt của người, tôi cũng thấy rằng người sợ
lắm, giá tôi nói một câu phải hút lại không có
thì chết mất! mẹ tôi có lẽ cũng nghe vậy.
Nhưng thật là tôi chết! Con hơn là để cho
mẹ tôi chết vì thấy cái mộng mị nhòm lên ta
vờ như cái hong hồng sa-phông. Từ thuở bé cho
tới giờ, có lẽ chưa lúc nào tôi lại gan lì như thế.
Tôi cứ gia công mà uống thuốc và có ngày tôi
đi thuốc đến ba lần. Mỗi lần uống một thứ
thuốc mới, tôi lại khổ có tôi, và làm như thế
thì thấy lòng tôi thêm vững. Rồi tôi yên trí là
thế nào tôi cũng khỏi. Chẳng yếu tri hơn nữa là

là số tư vi của tôi đại hạn hồi đó không có một
sao gì xấu quá mà liên hạn thì lại có Thiên-đồng
Thiên-hỉ, Hoa cái là những ngôi sao cũng khá.
Ấy thế mà có « tin nhảm » như thế lại hòa hay:
tôi tin rằng tôi không chết, nên tôi không cần
hút lại. Muốn ra thế nào lại ra

Một buổi sáng, mẹ tôi lên gác bảo tôi rằng:

« Hôm qua mẹ lên thăm Sóc xin một què thế
cho anh. Trên đó, thiêng lắm. Xin bà ăn mới
được. Mẹ mượn mấy người đoán giúp thì cũng
thế: thành cũng giấy là bản mệnh vững lắm, thế
nào cũng gặp qui nhân phù trợ. Đây này, què
thế. Cất đi. Còn gói này là gói thuốc lá, mẹ vừa
mua khi này của một người Mường bán « thuốc
o ». Mẹ cũng kể bệnh của anh như thế và người
ta đưa cho nắm lá này bảo sắc vàng lên - hạ
thở một lúc rồi đem sắc lên mà uống như nước
vôi. Mẹ nghĩ rằng cái thuốc này không biết thế
nào mà nói được, có khi hàng trăm, hàng nghìn
không khỏi mà có khi chỉ một vài xu lại khỏi,
cũng không biết chừng. Vậy mẹ bảo sắc lên anh
uống nhé. Biết đâu què thế lại không ứng vào
người Mường này, mà đó lại chẳng là một quý
nhân?.. »

Thôi, bây giờ thuốc gì thì con cũng uống. Mẹ
cứ bảo sắc đi.

Thực thế, tôi vốn không phải là một người
khô khan mà cũng không phải, như phần
nhiều hành-hiền-ta, lúc mặt vì cái lạ của
người mà đi mặt-thị của mình. Không
tôi cho là ở đời cái gì cũng quý cả, cái
gì cũng có thể làm cho ta chết được mà cũng có
thể làm cho ta sống được. Phải biết đâu... biết
đâu... Tôi uống chén nước thuốc là đầu tiên,
đầy những tin tưởng vui tươi trong óc, rồi nằm
yên lặng ngủ một giấc và, lúc giẫy, tôi thấy
rằng thứ thuốc đó có tính cách thông tiện tiện,
mà lại làm cho ta biết đời. Tôi ăn nhiều hơn
mọi bữa và lòng tôi như cũng có năng hơn
Nàng hôm sau, giờ giẫy quả thực là kỳ tài, ông
a Người tôi nghe hẳn đi đến bốn phần. Tôi đem
cối nước thuốc còn thừa nóng nột. Cả ngày
tôi sôi bụng. Việc tiêu-hóa rất dễ dàng. Tôi chỉ
còn phải đi ba phần mười trước. Thú quá.
Tôi thấy nhẹ thênh-thênh. Ạ, kiên tâm cũng có
khác. Mấy hôm no mà nhất gan thấy phù đã
hoang lên mà đi hút thì bây giờ tôi để lại
ngại lại mất rồi, còn đâu! Rồi phải cố uống
thêm một lần nữa mới được. Nhưng là hết mất
rồi. Mẹ tôi ngồi cả ngày ở cửa hàng để chờ
người Mường bán thuốc o.

Và người bán thuốc o đó nghe ra mà nói:

« Ạ, cái lá hôm qua? Thế nhưng mà tôi hết rồi.
Cho ông lang cứu thế đi dần mà hãy làm
tiêm, đọc đến đây, chắc sẽ tìm tìm cười và
tiêm hẳn an giúp người Mường kia là tri kỷ. »

Không. Người Mường kia không làm tiền đâu.
Mẹ bảo mẹ tôi:

« Thế nhưng cụ không lo. Tôi bảo
thực: cái lá đó là lá phèn đen đấy. Cụ cứ cho
người ra chợ mua độ ba xu thì khỏi.

Quả vậy. Ba xu lá, tôi uống hai ngày. Chưa
hết, thì đã khỏi như người thường. Tôi giờ thay,
tôi đã chán. Để chịu lắm. Tôi vỗ đóm đóp vào
bụng. Không có cái gì là trường cả. Ông ơi, bà
ơ, tôi khỏi rồi. Vạn tuế là phèn đen! Vạn tuế
là phèn đen! Tôi muốn chạy vòng quanh Đông-
dương, và đến tỉnh nào cũng gâu cồ mà kêu
lên như thế. Hơn nữa, tôi còn cho là phèn đen
là thuốc tiên, có tính cách tiêu trừ bách bệnh,
Nao, thuốc phiện muốn gì trò gì ra thì giờ! La
phèn đen! Nao nhiều chứng gì muốn phát ra thì
cứ phat! La phèn đen! Tôi thích Phá dung
tiên nữ với cả ở nhà nàng đấy! Đã có lá phèn
đen đấy rồi! Đã có lá phèn đen đấy rồi!

Suốt một tháng trời, tôi nằm đợi những biến
chứng khác của thuốc phiện nhưng kết cục
chẳng thấy một cái gì khác cả. Tôi yên tâm làm
lắm. Và tôi lại càng ăn khỏe, tôi lại càng uống
thuốc khỏe. Và tôi càng khỏe. Tỉnh ra năm tháng
sau khi cai, tôi lợi ra tất cả được mười sáu
cân thịt, Ạ cái đó không phải là ít ỏi. Tôi biết
cái người tâm độ tuổi: cả một đời mà không thể
được năm cân thịt. Chỉ có nửa năm giờ mà
tôi lên cân được như thế, ha chẳng phải là một
sự về vàng - sung sướng mà nhiều người cầu
không được?

Vừa lúc đó, một người bạn cũ trả tôi một số
tiền. Tôi bèn đem trả hết cả những nợ sai sầm
cũ còn lại và nhân dịp tôi muốn từ biệt ả phu-
dụng lần cuối. Tôi đến chào vợ chồng ông kỹ &
cạnh nơi tôi trọ và muốn nhân-cơ hội đó biếu
ông cái bàn đèn của tôi. Đến nơi, không có một
người nào cả. Thì ra vợ chồng ông kỹ đã đi bị
nhà đoan che ngời từ từ bao giờ rồi. Mà cái
bàn đèn của tôi thì anh Soạn đem đi bán ở
số tiền để hút. Thôi, thế cũng may. Tôi đoạn
tuyệt được hẳn với thuốc phiện, không còn gì
chối lén được với tôi hết cả. Cái bàn đèn của
tôi biếu có lẽ đang làm mất mỗi nơi mỗi thứ.
Bố ai tìm được đi tích có một hồi thì ngại
đấy.

Tôi bước nhẹ trên đường. Hoa đường như
hở dưới chân tôi. Tôi là liên hạ giới.

Sương thế này mà không đi chơi đây, đó thì
cũng uống mất một đời trai trẻ.

Còn bao nhiêu tiền, tôi đặt kỹ cả vào trong
túi áo rồi tôi lẳng lặng về xếp áo quần vào
va ly. Tôi nghỉ một ngày. Tôi nghỉ hai ngày.
Tôi nghỉ ba ngày.

Rồi, không nói với ai cả, tôi xách va ly ra tàu.
Tôi đi Saigon.

n đại-lý thuốc Nhật

khấp phủ, huyện, châu, quận, điều kiện để
dùng - Không phải kỹ qu - Kíp thương
lượng ngay: Etablissement ĐỨC THẮNG
Rue des Medicaments Hanoi (cần mua sớm - nhưng - yếu - quá - một gói etc...)

« Những người nghèo là những người được Trời thương .. những người đau khổ là những người được ở gần Trời nhất ».

Cái nghĩa truyền đó, mà tôi thường thấy ở trong sách của những tác giả người Nga và Thụy-điền từ lâu vẫn làm cho trí óc tôi thắc-mắc. Mà chẳng cứ riêng tôi. Hình như bà Selma Lagerloff cũng lấy thế làm nghi ngại nhiều tại phải.

« Có thực thế không? Có phải những người nghèo khổ, đau-đơn thì được Trời thương thực không? Hay câu đó chỉ là một câu nói dối, một lời an ủi? »

Bà Selma Lagerloff biết bao nhiêu bận đã đem câu đó ra tự hỏi mình, thì một hôm tự nhiên được một người làm công nhật ở Dohbri chsen giải quyết dứt câu hỏi đó

Nguyên người làm công nhật đó làm ăn sớm tối vất vả một nắng hai sương mà vẫn không kiếm đủ ăn. Ấy vậy mà mỗi buổi tối đi làm về, y lại còn phải chịu cái cực hình là trông thấy một người vợ nặng nề nhọc mệt, kêu đau ốm quanh năm với một lũ con nheo nhóc và bần-thiêu. Không nghĩ xấu xa gì cả, người làm công nhật ở xưởng Dohbriksen cất tiếng to .. chửi giới !

Thế rồi một hôm, y đi đến một túp lều tranh và ở đó y đã gặp một ông giáo-sĩ giảng cho biết rằng phạm ai mà chửi giới thì người đó có tội mà có tội thì phải sa địa ngục, không được lên thiên đường.

Ra về, y ngẫm nghĩ :

« Chao ôi, có thể thế được chăng? Cả một đời người đã phải làm ở sở Dohbriksen và sống khổ nạn đến như mình mà lúc chết lại còn phải sa địa ngục nữa thì sinh ra đời còn có thú cái nỗi gì? » Những người đồng sự của anh nhắc lại câu nói đó như một lời trầm ngâm hỏi y câu nói đó không có gì thực hơn được nữa. Nghe thấy vậy, bà Selma Lagerloff bị ám-ảnh và lấy làm thương xót anh chàng làm công nhật lắm. Bà tâm tâm niệm niệm cho anh chàng đó làm được những việc thiện để Trời gấm tội cho. Nhưng anh chàng đó không làm được việc thiện gì cả. Thì một đêm ba mươi tết, bà Selma Lagerloff nằm mê thấy anh làm công nhật đi lên Trời.

(Kỳ sau đăng tiếp)
VŨ BẮNG

Từ các buổi «chợ đen» đến chính sách lúa gạo của phòng Kinh-tế Bắc-kỳ

(Tiếp theo trang 6)

trừng phạt những kẻ lạm-dụng áp-nạt người có thóc.

Chúng tôi tin rằng quan Chánh - phòng Kinh-tế Bắc-kỳ là một vị quan cai-trị đã nổi tiếng thanh-liêm, sẽ chọn người giúp việc xứng đáng xứng vào ban kiểm-soát.

4) Sức cho các nhà Đoan ở miền duyên-hải và các biên-thùy phải canh phòng rất ngặt việc tải gạo lậu ra ngoại-quốc.

□

Một công-kuộc xã-hội to tát, như công-kuộc chỉ-huy việc buôn bán thóc gạo ở một xứ bán-khai như xứ Bắc-kỳ, Phòng Kinh-tế đã cương quyết thực-hành. Với tất cả một chương-trình, thì cố-nhiên những điều chúng tôi bày tỏ trên đây, Phòng Kinh-tế chắc đã nghĩ đến cả rồi. Nhưng, đứng trước tình-thế cấp-bách của những tháng vừa qua, chúng tôi phỏng-đoán Phòng Kinh-tế không thể trì-hoãn hơn được nữa, nên trong một thời-gian rất ngắn phải ngăn cho được cuộc tấn-công gay gắt của bọn đầu-cơ tích-trữ, dù biết rằng chương-trình kia vẫn còn một vài tiểu-tiết vì vấn-đề thời-gian, chưa được hoàn-bị cho lắm.

Cho đến ngày nay, Phòng Kinh-tế Bắc-kỳ đã-giải được một chiến-công đầu. Giai đoạn thứ nhất đã đạt. Việc thu thóc về vụ chiêm này sẽ tuần-từ làm theo chương-trình đã định. Anh em nông-dân Bắc-kỳ chắc đã hiểu hồn-phận của mình đối với quốc-gia trong thời-kỳ khó khăn, là lúc mà lòng hi-sinh của tất cả các phần tử trong nước cần phải biểu-lộ một cách thực-thà.

Rồi đây, đến vụ mùa tới, chúng tôi mong rằng Phòng Kinh-tế sẽ tìm cách chăm-chước một vài tiểu-tiết trong chương-trình thu thóc, cho hợp với nguyện-vọng của mọi người. Với cái tài quyền-biến của quan cai-trị Monvoisin. Chúng tôi tin rằng chính-sách lúa gạo của Phòng Kinh-tế Bắc-kỳ sẽ đi đến chỗ hoàn-bị hơn bấy giờ và sẽ ghi một trang lịch-sử kinh-tế tốt đẹp trong thời-kỳ chiến-tranh vậy.

ĐINH-KHẮC-GIAO

LOẠI GIA - ĐÌNH (Quốc-gia) THÊM NHIỀU MỤC VỚI BẠN ĐỌC

Trả nhời câu hỏi. Đăng tên tuổi, ý thích, trao đổi những thư từ, tranh ảnh, carte postale, giữa bạn với một người đồng ý bạn. Đã có : **CHIẾC ÁO CŨ, CHIẾC GẤY TRE, LÁ CHÚC THU...** Đã có trọn bộ.

QUẦN - SƠN LÃO - HIỆP
của Thanh-Đình (6 quyển 124)
Editions **BẢO NGỌC**
67 NEYRET HANOI — TÊL: 786
(phố cửa Nam)

LẬU, GIANG

Mắc bệnh tình nên uống thuốc của **ĐỨC-THỌ-HƯỜNG** 131 route de Hué Hanoi sẽ khỏi. Thuốc lâu 1p00 một ve. Giang 1p00. Nhận chữa khoán. Xem mạch cho đơn, chữa đủ các bệnh người lớn, trẻ con. Bán đủ cao, đơn, hoàn tán.

Chi nhánh
Nam - Kỳ và Trung-Kỳ
Phòng thuốc
chữa phôi

(15 Radeaux Hanoi Têl 1630)
Tổng phát hành : 163 Lagrandière
SAIGON

HUẾ Nam-Hải, 147 Paul Bert
Cao hó lao 15p chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trừ lao thành được 4p ngàn ngàc các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mạc cao 2p, chữa các bệnh phổi eo vát thương và vết đen. Sắt phế-trùng 2p, nhuận phổi và sát từng phổi. Các thuốc bổ phế kiến bổ thân 1p50 và ngữ trừ lao 1p, đều rất hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phôi và sách bí thư nói về bệnh lao biến không. Hồi xin ở tổng cục và các nơi chi nhánh

Sách « LUYỆN LỬA VÀNG »

SẮP PHÁT HÀNH :

Tây bút II

của NGUYỄN TUÂN
những thiên tùy bút đặc sắc nhất của tác giả nổi danh gần đây chưa đăng báo

GIỌT SƯƠNG HOA (XUẤT)

của PHẠM VĂN HẠNH

Số sách in có hạn, xin kíp đón mua ngay thư từ gửi về :
49, rue Tsin - Hanoi



Anh - Lữ

58 - Route de Hué - HANOI
Giày đẹp, guốc tân-hời v.v...
Toàn gia tốt, kiểu đẹp, hợp thời giá phải chăng. (Có catalogue kinh biếu)
Bán buôn và bán lẻ khắp mọi nơi.



MAY ÁO CƯỚI

24 A, LÊ QUÝ ĐÔN - HANOI

Có tiếng nhất Namkỳ

Món ăn có tiếng khắp ba kỳ : nem, bánh hỏi Thủ-đức, bánh phồng tôm. Chỗ ăn sang trọng lịch sự, mát mẻ.

Bar QUẬN-CÔNG

góc đường Amiral Krantz và Lacotte Saigon

Các thứ thuốc danh tiếng và trị bệnh lạ nhất

I) Thuốc ho bổ phổi hiệu trái đảo. — trị dứt các chứng ho lâu mau giúp người phổi yếu hay mệt 1 hộp 0p30.

II) Tiêu ban giải nhiệt. — giải nóng trừ ban cho trẻ em hay vô cùng 1 gói 0p20.

III) Từ thời cảm mạo tán. — trị nóng lạnh nhức đầu cúm nắng trúng mưa 1 gói 0p20.

Phương nam y viện

MỸ-THỌ — NAM-KỲ

88c kỳ do M. NG. VĂN-ĐỨC
11 Rue des Caisnes Hà-nội
và khắp nơi đều có bán...

Autorisé: (publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941)
Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Bd. Henri d'Orléans — Hanoi
Certifié exact par le
Tirage à exemplaires
L'Administrateur Régional M. d'Orléans